



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BL2501**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2254040090	080304011264	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	09/04/2004					
2	2354030329	066305019143	HỒ PHƯƠNG THẢO	25/02/2005					
3	2354060030	052305012979	NGUYỄN TRẦN MỸ DUNG	01/02/2005					
4	2354060038	056205008233	LÊ KIM ĐỒ	29/06/2005					
5	2354060102	034305002770	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH	21/09/2005					
6	2354100043	080305005479	NGUYỄN NGỌC QUẾ NGÂN	30/11/2005					
7	2354100044	052305008312	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	28/08/2005					
8	2553020005	077307005655	NGUYỄN CHU HOÀNG ANH	11/09/2007					
9	2553020046	066307012098	VŨ THỊ THANH HẰNG	12/08/2007					
10	2553020060	079207023650	NGUYỄN DUY HOÀNG	18/04/2007					
11	2553020101	054307003815	HUYỀN THỊ YẾN NHI	20/06/2007					
12	2553020149	049307004155	LÊ THỊ THÚY TIÊN	05/05/2007					
13	2553020162	052307009553	HUYỀN THỊ ÁNH TUYẾT	27/12/2007					
14	2554060005	037307009553	NGUYỄN THỊ LAN ANH	11/04/2007					
15	2554060011	070307002965	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	19/05/2007					
16	2554060015	052307002894	PHAN THANH BÌNH	15/12/2007					
17	2554060017	060307011746	NGUYỄN NGỌC CHỨC	05/06/2007					
18	2554060023	052207002290	HUYỀN ĐÌNH DŨ	27/10/2007					
19	2554060028	051307008275	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	03/11/2007					
20	2554060032	068207009146	LÂM XUÂN ĐẠT	20/10/2007					
21	2554060033	042207000101	NGUYỄN DOÃN CHÍ ĐẠT	04/01/2007					
22	2554060037	058207006154	CAO HOÀNG ĐĂNG	10/09/2007					
23	2554060038	062207003551	LÊ QUANG ĐĂNG	14/09/2007					
24	2554060039	052307012957	NGUYỄN THỊ HỒ ĐIẾP	02/08/2007					
25	2554060042	064207010344	BÙI TRƯỜNG GIANG	13/09/2007					
26	2554060047	040307000945	NGUYỄN THÚY HẠNH	16/01/2007					
27	2554060061	038307014900	DƯƠNG THỊ THU HOÀI	01/09/2007					
28	2554060064	064207012481	NGUYỄN VŨ HUY HOÀNG	03/08/2007					
29	2554060069	045207003203	NGUYỄN TUẤN HƯNG	14/11/2007					
30	2554060074	046207001608	PHẠM LÊ BẢO KHANH	22/11/2007					
31	2554060075	068207006833	TRẦN VĂN BẢO KHÁNH	14/03/2007					
32	2554060076	054207008495	PHẠM TẤN KHIÊM	03/08/2007					
33	2554060082	051307002958	TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN	20/08/2007					
34	2554060085	052307005367	ĐẶNG CAO ĐIẾP LINH	29/06/2007					
35	2554060095	051307000605	TRẦN THỊ ĐIỂM MY	21/06/2007					
36	2554060096	064307011296	TRẦN THỊ ĐIỂM MY	05/10/2007					
37	2554060103	058307005713	NGUYỄN LƯU THÚY NGÂN	13/07/2007					
38	2554060108	045307006334	NGUYỄN NHƯ BẢO NGỌC	20/04/2007					
39	2554060109	051307008736	NGUYỄN THANH NHƯ NGỌC	12/12/2007					
40	2554060110	064307008856	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	20/12/2007					
41	2554060115	051307013859	TRẦN NGỌC LOAN NHẬT	06/11/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BL2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2554060126	068307006540	PHẠM HOÀNG OANH	25/07/2007					
43	2554060130	064207014461	TRẦN NHẤT PHONG	30/10/2007					
44	2554060138	052307002152	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	02/11/2007					
45	2554060168	056307009084	PHAN THỊ ANH THƯ	24/02/2007					
46	2554060193	064307012685	NGUYỄN NGỌC CẨM TÚ	13/11/2007					
47	2554060196	064307017313	LÊ THỊ MỸ UYÊN	14/12/2007					
48	2554060197	051307011069	HỒ THỊ XUÂN VỆ	11/06/2007					
49	2554070009	051307010158	LÂM THỊ THU CẨM	29/01/2007					
50	2554070117	051307010026	LÂM THỊ THU UYÊN	29/01/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BL2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2151023134	079203023486	LƯU QUỐC LUÂN	29/08/2003					
2	2353020002	077205009460	NGUYỄN PHƯỚC AN	20/05/2005					
3	2353020030	079205020973	TRƯƠNG LÊ NHÂN HẬU	11/12/2005					
4	2354060107	049305001060	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LOAN	18/01/2005					
5	2354060280	038205009556	LÊ QUANG VINH	11/07/2005					
6	2355010040	072205003713	NGUYỄN MINH KHA	28/04/2005					
7	2355010134	079205025752	BÙI MINH THÂN	02/02/2005					
8	2551023015	046207010126	TRẦN ĐỨC TRIỂN	27/03/2007					
9	2551040009	064207011546	PHẠM NGỌC ĐỊNH	28/08/2007					
10	2553020015	051307004841	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	20/06/2007					
11	2553020057	056307010683	NGUYỄN BÙI KHÁNH HOA	24/11/2007					
12	2553020178	066307000619	NGUYỄN BÉ HẢI YẾN	13/12/2007					
13	2554060006	079307026855	NGUYỄN TRẦN NGHI ANH	03/09/2007					
14	2554060010	095307007786	TRẦN LÊ KHẢ ÁI	21/12/2007					
15	2554060012	079307011569	NGUYỄN VŨ THIÊN ÂN	20/11/2007					
16	2554060014	096307011880	ĐÀO LÊ KHÁNH BĂNG	27/01/2007					
17	2554060016	087307014338	TRẦN THỊ KIM CHI	27/09/2007					
18	2554060019	077307000294	TRẦN PHAN NGỌC DIỆP	26/02/2007					
19	2554060034	075207005430	NGUYỄN MINH ĐẠT	25/01/2007					
20	2554060054	075307021792	PHẠM HOÀNG GIA HÂN	16/09/2007					
21	2554060056	080307009553	NGUYỄN PHẠM THU HIỀN	29/08/2007					
22	2554060068	082307015777	LÊ THỊ NGỌC HUỲNH	06/05/2007					
23	2554060077	087207005571	ĐỖ ĐĂNG KHOA	25/04/2007					
24	2554060087	045307003334	NGÔ THỊ THÙY LINH	02/11/2007					
25	2554060106	087207008365	VÕ DƯƠNG TRỌNG NGHĨA	12/04/2007					
26	2554060112	091307003120	DANH THÁI NGUYỄN	15/05/2007					
27	2554060117	079307016306	NGUYỄN VÕ YẾN NHI	02/07/2007					
28	2554060119	079307030453	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	23/07/2007					
29	2554060124	082307003038	NGUYỄN NGỌC NHƯ	25/07/2007					
30	2554060127	091207009158	LÊ QUỐC PHI	29/09/2007					
31	2554060132	079207018060	LƯƠNG BÁ PHÚC	18/05/2007					
32	2554060141	092307009275	HOÀNG NGỌC LAM QUỲNH	30/08/2007					
33	2554060149	094207009030	HỒ HIỆP TÂN	19/03/2007					
34	2554060150	079206010845	NGUYỄN NHẬT TÂN	24/07/2006					
35	2554060151	087207014645	NGUYỄN HUY THÁI	05/08/2007					
36	2554060153	096307005076	MAI ĐÀO THANH THẢO	06/04/2007					
37	2554060183	096307011333	NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN	20/10/2007					
38	2554060185	079207044094	TRƯƠNG ĐỨC TRÍ	08/08/2007					
39	2554060191	079307028614	LÊ NGUYỄN THANH TUYẾN	11/12/2007					
40	2554060192	082307013160	CAO HUỲNH PHI TUYẾT	16/11/2007					
41	2554060194	094207000422	NGUYỄN VỸ TƯỜNG	26/03/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BL2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2554060200	075307019262	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VY	27/04/2007					
43	2554060206	091307009907	TRẦN THỊ BÉ HUYỀN	28/09/2007					
44	2554060207	084307001166	TRẦN HUỖNH NHƯ	06/12/2007					
45	2554070045	080207008061	VÕ HÀ TRỌNG LỄ	12/06/2007					
46	2554070057	067207002669	VŨ VIỆT NAM	04/03/2007					
47	2554070079	064207006269	NGUYỄN HỒNG PHÚC	26/05/2007					
48	2554070085	066307006602	TRƯƠNG TIỂU QUYÊN	04/01/2007					
49	2554070123	056207008217	ĐẶNG TRẦN LÊ VŨ	04/04/2007					
50	2554070131	087207008917	PHAN TUẤN ANH	26/03/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2056012027	215574199	NGUYỄN MỸ DUNG	08/02/2002					
2	2253012108	080304001778	NGUYỄN HUỖNH MAI THY	24/08/2004					
3	2254082109	089304009182	HỒ THỊ THANH TRÚC	19/10/2004					
4	2353020026	089205025071	NGUYỄN VÕ THÀNH HẢI	14/09/2005					
5	2355010061	025305012383	VŨ NHẬT MINH	08/01/2005					
6	2355010077	068305002103	HUỖNH NGUYỄN KHÁNH NGỌC	27/09/2005					
7	2554030212	060307003943	CAO THÙY TRANG	16/04/2007					
8	2554060001	080307007544	NGUYỄN PHÚC SONG AN	23/05/2007					
9	2554060002	082307009063	CAO THỊ QUẾ ANH	24/02/2007					
10	2554060036	075207019973	NGUYỄN TỔNG THÀNH ĐẠT	03/07/2007					
11	2554060045	087207015940	NGUYỄN NHỰT HÀO	24/12/2007					
12	2554060055	066307004933	HỒ THU HIỀN	15/11/2007					
13	2554060057	051307011166	TRẦN CAO ĐIỀU HIỀN	10/10/2007					
14	2554060058	070207001041	HỒ VIỆT HIẾU	10/03/2007					
15	2554060065	051207010506	LÊ XUÂN HÒA	06/07/2007					
16	2554060071	082207011081	NGUYỄN MINH KHA	15/06/2007					
17	2554060079	072307006995	LẠI ĐẶNG MAI KHÔI	26/01/2007					
18	2554060080	082307005904	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	31/03/2007					
19	2554060084	070307007870	LÊ NHƯ MỸ LÊ	17/09/2007					
20	2554060086	017307003815	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG LINH	16/11/2007					
21	2554060091	056307005550	TRƯƠNG XUÂN NGỌC MAI	26/09/2007					
22	2554060097	089307009559	TRẦN THỊ TRÀ MY	27/05/2007					
23	2554060098	091207013660	NGUYỄN HOÀNG NAM	20/07/2007					
24	2554060114	040207037823	NHỮ SỸ NHẬT	10/11/2007					
25	2554060116	067307003648	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	29/03/2007					
26	2554060118	064307003471	NGUYỄN QUỲNH NHIÊN	20/03/2007					
27	2554060123	066307017448	HUỖNH THỊ TỐ NHƯ	16/07/2007					
28	2554060136	072207004044	NINH QUANG PHƯƠNG	10/08/2007					
29	2554060139	070307003203	TRẦN THỊ TÚ QUYÊN	03/09/2007					
30	2554060140	070207005875	LỘC KIM NHÂN QUÝ	28/09/2007					
31	2554060144	044207001751	NGUYỄN TẤN SANG	23/03/2007					
32	2554060146	052307003024	NGUYỄN HẢI SƯƠNG	05/01/2007					
33	2554060155	070307004267	VŨ THỊ THANH THẢO	17/11/2007					
34	2554060157	034307007123	NGUYỄN THỊ THÊM	26/01/2007					
35	2554060164	079307022244	HỒ NGUYỄN ANH THƯ	07/07/2007					
36	2554060165	051307000923	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	07/11/2007					
37	2554060167	052307015868	NGUYỄN VÕ ANH THƯ	04/10/2007					
38	2554060170	089307010401	HÀNG CẨM TIÊN	08/04/2007					
39	2554060172	001207061504	ĐÀO XUÂN TIẾN	11/04/2007					
40	2554060179	094305009004	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	02/09/2005					
41	2554060180	060307002217	TRƯƠNG QUỲNH TRÂM	04/10/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BL2503**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2554060182	082307000750	HUỲNH THỊ BẢO TRẦN	23/02/2007					
43	2554060186	054207006173	ĐÀO XUÂN TRỊNH	14/06/2007					
44	2554060189	072307004166	PHAN THỊ THANH TRÚC	01/06/2007					
45	2554060190	068207008834	TRẦN QUỐC TUẤN	02/07/2007					
46	2554060198	091207016676	NGUYỄN VŨ QUỐC VIỆT	05/11/2007					
47	2554060201	070307004429	TRẦN THỊ YẾN VY	20/09/2007					
48	2554060203	040307027533	HỒ HOÀNG YẾN	31/10/2007					
49	2554060204	068307007093	LÊ THỊ PHƯƠNG YẾN	06/02/2007					
50	2554070039	077307000900	TRẦN ĐẶNG QUỲNH HƯƠNG	02/04/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BT2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Thái Bảo (TH118)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2253010110	089304003747	NGUYỄN THỊ THẢO VI	13/08/2004					
2	2254112091	079304014987	LÊ NGỌC TRÂM	10/07/2004					
3	2354040022	079305023925	NGUYỄN THÙY CÁT ANH	15/07/2005					
4	2354050091	077305005770	HOÀNG KIM BẢO NHƯ	14/11/2005					
5	2354070079	070305000199	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	18/12/2005					
6	2356030020	079305004315	PHẠM KHÁNH LINH	23/03/2005					
7	2357070013	086305004994	LIM WUN HA	07/10/2005					
8	2553010005	046307005907	HỒ PHẠM NGỌC ÁNH	08/11/2007					
9	2553010006	082207007044	NGUYỄN PHAN VỸ ÂN	01/09/2007					
10	2553010008	056307004460	NGUYỄN LÊ BẢO CHÂU	04/11/2007					
11	2553010012	079207025977	NGUYỄN HOÀNG DUY	15/06/2007					
12	2553010015	038307021567	HOÀNG THỊ KIM ĐAN	07/09/2007					
13	2553010019	089207009606	TÔ ANH HÀO	12/04/2007					
14	2553010022	079307029755	VÕ NGỌC BẢO HÂN	14/07/2007					
15	2553010023	075207003425	NGUYỄN THÀNH HIỂN	20/09/2007					
16	2553010026	033207015697	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN KHANG	19/11/2007					
17	2553010028	079207014179	NGUYỄN ĐÔN KHẢI	04/06/2007					
18	2553010030	079207040879	PHẠM ĐĂNG KHÔI	09/10/2007					
19	2553010034	082207000789	NGUYỄN GIA LỘC	09/08/2007					
20	2553010041	079307031555	HUYỀN NGỌC THẢO NGÂN	19/12/2007					
21	2553010042	079307001162	MẠCH HOÀNG KIM NGÂN	04/03/2007					
22	2553010045	093307008885	ĐỖ BẢO NGỌC	22/10/2007					
23	2553010046	084307010456	LÂM BẢO NGỌC	09/11/2007					
24	2553010048	075307001162	NGUYỄN GIA BẢO NGỌC	30/11/2007					
25	2553010056	079307023678	QUẢNG THỊ YẾN NHI	04/05/2007					
26	2553010058	079307022509	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NHƯ	25/11/2007					
27	2553010063	079207010439	TRẦN VY QUYỀN	10/11/2007					
28	2553010065	074307010875	ĐẶNG NGUYỄN NGÂN QUỲNH	22/08/2007					
29	2553010069	072307001941	HUYỀN THỊ TỐ TÂM	09/10/2007					
30	2553010075	079307006224	NGUYỄN LÊ THANH THƯ	31/12/2007					
31	2553010078	079307040124	HUYỀN HOÀI TRÂM	21/08/2007					
32	2553010085	079307005814	ĐOÀN VÕ CÁT TƯỜNG	24/12/2007					
33	2553010088	077307003217	ĐINH THỊ TƯỜNG VI	11/07/2007					
34	2553010093	035307008644	TRẦN THỊ THANH XUÂN	04/05/2007					
35	2553013001	060307000657	TRẦN NGUYỄN BẢO ANH	04/03/2007					
36	2553013002	093307004046	NGÔ LÊ MỸ ÁNH	03/10/2007					
37	2553013010	079307031121	TRẦN TRÚC LINH	15/09/2007					
38	2553013012	075307009966	NGUYỄN ĐẶNG ĐIỂM MY	15/12/2007					
39	2553013034	074307002075	CHÂU CẨM TÚ	03/11/2007					
40	2553020003	095307007059	VÕ THỊ THÚY AN	03/12/2007					
41	2553020118	082207002050	TRẦN HOÀNG PHÚC	01/02/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BT2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Thái Bào (TH118)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2553020179	082307009013	VÕ TRẦN HẢI YẾN	02/10/2007					
43	2553020181	087307015529	NGUYỄN NHƯ Ý	01/08/2007					
44	2554030112	079207012559	ĐẶNG TIẾN MINH	02/07/2007					
45	2554030132	080307008757	HỒ THỊ MẪN NGHI	25/05/2007					
46	2554060081	058307002482	LÝ THIÊN KIM	26/11/2007					
47	2554070086	083207009587	HUỖNH TRỌNG QUÝ	20/08/2007					
48	2554100039	070307002164	ĐỖ NGUYỄN NGỌC HỒNG	23/06/2007					
49	2555010155	079307006939	ĐOÀN ĐỖ THÙY TRANG	12/06/2007					
50	2556010127	079207009192	NGUYỄN HỮU MINH THỤ	22/05/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BT2502**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2253022027	079304028614	NGÔ ĐIỂM QUỲNH	GIANG	12/02/2004					
2	2253022030	034304008919	TRẦN THỊ NGỌC	HÀ	23/03/2004					
3	2253022032	079304023336	NGUYỄN NGỌC	HÂN	23/11/2004					
4	2254072025	064204007936	THÁI VIỆT	HƯNG	11/08/2004					
5	2254072068	079204024424	HUYỀN TẤN	PHÁT	03/03/2004					
6	2351020029	068205009801	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	10/04/2005					
7	2354030326	033205008632	LÊ ĐỨC	THÀNH	05/12/2005					
8	2451043012	079202002433	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	LONG	14/01/2002					
9	2553010002	077307005941	NGUYỄN HÀ VÂN	ANH	03/10/2007					
10	2553010003	075305001797	NGUYỄN THỊ LÊ	ANH	05/12/2005					
11	2553010007	074307010097	PHẠM NGỌC	BÍCH	09/08/2007					
12	2553010009	040207000620	TRẦN ĐỖ THÀNH	CÔNG	07/03/2007					
13	2553010014	079307036775	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	14/09/2007					
14	2553010016	036307018400	BÙI THỊ	ĐÀO	18/10/2007					
15	2553010020	080206015410	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	HẢI	16/06/2006					
16	2553010024	075307011086	LÝ ĐẠT	HUỆ	12/02/2007					
17	2553010027	079307004560	NGUYỄN TRẦN KIM	KHÁNH	19/03/2007					
18	2553010032	077307008563	NGUYỄN LÊ THUỶ	LINH	22/11/2007					
19	2553010033	035207005692	TRẦN HẢI	LONG	12/12/2007					
20	2553010036	079207043232	ĐÀO TRƯƠNG QUANG	MINH	25/10/2007					
21	2553010040	026207006546	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	12/04/2007					
22	2553010043	030307017144	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	22/12/2007					
23	2553010052	067207004719	ĐÀO CAO	NHẤT	15/07/2007					
24	2553010053	052307000504	ĐÀO THỊ YẾN	NHI	04/07/2007					
25	2553010054	092307011058	NGUYỄN MAI YẾN	NHI	04/04/2007					
26	2553010057	060307011369	NGÔ THỊ QUỲNH	NHƯ	30/07/2007					
27	2553010062	094307003112	NGUYỄN THỊ NHẢ	PHƯƠNG	22/05/2007					
28	2553010064	096207014017	HUYỀN VĂN	QUYẾN	08/02/2007					
29	2553010068	079207020428	HUYỀN CAO	SƠN	16/07/2007					
30	2553010070	066307010708	TRẦN THỊ HỒNG	THANH	27/08/2007					
31	2553010086	075307017177	NGUYỄN DUY	UYẾN	12/08/2007					
32	2553010087	075307005473	VŨ MINH	UYẾN	26/08/2007					
33	2553010089	087307006686	NGUYỄN THỊ MỸ	VI	22/10/2007					
34	2553010090	035307002966	ĐỖ HÀ	VY	27/08/2007					
35	2553010092	079306092787	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	12/02/2006					
36	2553013004	075307016600	NGUYỄN NGỌC THANH	BÌNH	25/01/2007					
37	2553013005	089307013966	LÊ ÁNH	DƯƠNG	12/11/2007					
38	2553013007	072307000247	NGUYỄN THU	HÀ	18/02/2007					
39	2553013030	051307007058	BÙI THỊ QUÝ	THUỶ	03/05/2007					
40	2554060025	075307001218	MAI ÁNH	DƯƠNG	08/03/2007					
41	2554060029	079306011536	NGUYỄN HỒNG	ĐÀO	07/02/2006					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - BT2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2554060078	054207004570	ĐÀO NGUYỄN MINH KHÔI	18/09/2007					
43	2554060166	079307040162	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	25/12/2007					
44	2555010112	087301014641	TRƯƠNG THỊ TRÚC PHƯƠNG	06/05/2001					
45	2555010175	058307005729	VÕ THỊ BẢO VI	12/12/2007					
46	2555010180	091307015508	TRẦN THẢO VY	09/05/2007					
47	2556010085	038306002550	NGUYỄN YẾN NHI	15/08/2006					
48	2556020088	082207000680	HỒ THIÊN PHÚC	25/07/2007					
49	2557070065	052307007785	TRẦN NGUYỄN THẢO NA	25/03/2007					
50	2557070082	046207002424	PHAN LÊ MINH NHẬT	13/05/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CE2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Tú (GV726)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2154010923	051303000435	LÊ THỊ KIM THÚY	15/05/2003					
2	2253012119	089203002108	LÝ ĐẠI TỶ	03/06/2003					
3	2254012335	075304016472	NGUYỄN VŨ NGỌC TRINH	27/04/2004					
4	2255012049	079304005503	VÕ PHI NHƯ	27/04/2004					
5	2357050047	036204003860	LÊ QUỐC HỘI	17/10/2004					
6	2357050064	064305004523	ĐẬU THỊ NGỌC LAN	01/11/2005					
7	2551020001	079207032689	NGUYỄN BẢO ANH	30/05/2007					
8	2551020006	079207028909	NGUYỄN THANH DANH	21/06/2007					
9	2551020007	080207008298	LÊ PHƯỚC DUY	05/09/2007					
10	2551020011	056207001122	NGUYỄN KHẮC TIẾN ĐẠT	07/12/2007					
11	2551020012	079207029186	NGUYỄN PHAN THÀNH ĐẠT	06/11/2007					
12	2551020014	079207050996	PHAN THÁI ĐIỀN	15/09/2007					
13	2551020016	068207004775	ĐỖ TẤN HẢI	01/10/2007					
14	2551020019	058206001044	LƯƠNG VĂN HIỆP	25/03/2006					
15	2551020020	072207007351	HUỖNH VIỆT HOÀNG	16/04/2007					
16	2551020021	079207011058	NGUYỄN MINH LỘC HÒA	28/02/2007					
17	2551020022	083207003207	ĐẶNG TRƯỜNG HUY	12/07/2007					
18	2551020024	079207015844	TRƯƠNG QUỐC HUY	21/12/2007					
19	2551020026	060207007887	MAI MINH KHA	07/09/2007					
20	2551020027	060207000208	HUỖNH PHÚC KHANG	24/02/2007					
21	2551020030	052207005625	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	25/12/2007					
22	2551020031	077207008772	LÊ ANH KIẾT	02/07/2007					
23	2551020033	079207032770	HUỖNH DƯU BẢO LONG	05/11/2007					
24	2551020035	066207012631	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	23/02/2007					
25	2551020038	079307023555	NGUYỄN THỊ THANH NHI	11/10/2007					
26	2551020039	082307001627	NGUYỄN CAO UYÊN NHƯ	01/03/2007					
27	2551020040	034207007693	BÙI TIẾN PHÁT	10/06/2007					
28	2551020043	060207004509	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	07/11/2007					
29	2551020045	058207004413	BÙI ANH SANG	21/02/2007					
30	2551020047	054207004279	LÊ LƯƠNG TÀI	08/11/2007					
31	2551020051	049207004248	NGUYỄN NGỌC TIẾT	14/07/2007					
32	2551020052	079207049049	BÙI TRÍ TÍN	08/12/2007					
33	2551020054	079207000442	TỔNG MINH TRÍ	13/03/2007					
34	2551020057	079207009544	TRẦN THANH TRƯỜNG	27/11/2007					
35	2551020060	079307001691	NGUYỄN DƯƠNG BÍCH TUYỀN	29/03/2007					
36	2551020061	027307003293	BÙI THỊ VÂN	28/09/2007					
37	2551020062	049207006231	PHAN VĂN VŨ	05/05/2007					
38	2551023003	079207003628	NGUYỄN GIA BẢO	11/09/2007					
39	2551023004	036207001467	VŨ ĐỨC CƯỜNG	11/06/2007					
40	2551023005	079207016760	NGÔ HÙNG CƯỜNG	14/03/2007					
41	2551023013	079207032998	NGUYỄN VŨ MINH TOÀN	21/09/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CE2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Văn Tú (GV726)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2551040030	083207006381	HỒ HỒNG QUANG	06/06/2007					
43	2554040157	089307010951	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	09/04/2007					
44	2554040218	074307007675	LÊ NGUYỄN HOÀNG QUYÊN	13/02/2007					
45	2554110131	042307004780	NGUYỄN THỊ THUYỀN TRÂM	30/03/2007					
46	2555010060	079307012564	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	05/08/2007					
47	2556020043	096307003585	LÊ HOA KHÔI	23/05/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CM2501**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2254122047	064204002407	MAI ĐÌNH VẤN	18/02/2004					
2	2351020004	075205012238	HỒ MINH ANH	08/04/2005					
3	2351020019	056205013111	NGUYỄN BÁ HUY CHƯƠNG	10/11/2005					
4	2351040074	089205012015	NGUYỄN TẤN PHÁT	07/06/2005					
5	2353020019	036305008021	BÙI NGÔ THỊ DUYÊN	17/02/2005					
6	2354070104	079205016151	TRẦN PHẠM ANH TUẤN	20/11/2005					
7	2355010078	095305006182	LÊ BẢO NGỌC	17/01/2005					
8	2355010099	079305019784	TRƯƠNG KIM YẾN NHI	06/01/2005					
9	2355010149	038305020404	ĐÌNH HỒNG VÂN TRANG	05/05/2005					
10	2457052076	075306010964	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	12/03/2006					
11	2551040001	075207023804	TRẦN VŨ GIA BẢO	18/06/2007					
12	2551040002	093307000556	LÊ NGUYỄN NGỌC BÍCH	04/01/2007					
13	2551040003	060207013393	TRẦN QUỐC CẢNH	13/04/2007					
14	2551040004	060207012979	NGUYỄN QUỐC CHÍNH	02/09/2007					
15	2551040006	052207012930	HÀ NHẬT DŨNG	27/02/2007					
16	2551040008	075207023511	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG ĐÌNH	01/11/2007					
17	2551040011	094307004617	VÕ THANH HÀ	09/05/2007					
18	2551040014	079207046098	LÊ GIA HUY	31/12/2007					
19	2551040015	079207030963	BÙI MINH KHANG	02/10/2007					
20	2551040018	087207004582	NGUYỄN HOÀNG LONG	18/09/2007					
21	2551040019	079207017946	NGUYỄN KHỔNG TẤN LỘC	09/10/2007					
22	2551040021	089307012760	VÕ THỊ MỸ	06/11/2007					
23	2551040022	089207006874	CHIÊM ÍCH NAM	15/11/2007					
24	2551040023	049207007466	TRẦN VĂN NINH	28/11/2007					
25	2551040024	079207032274	DIỆP PHƯỚC GIA PHÁT	02/04/2007					
26	2551040025	079207044909	NGUYỄN HOÀNG TẤN PHÁT	04/12/2007					
27	2551040026	079207045212	LÊ TIÊN PHÚ	28/08/2007					
28	2551040027	079207043303	HÀ GIA PHÚC	07/12/2007					
29	2551040029	079207016875	PHẠM LÂM NGUYỄN PHÚC	14/11/2007					
30	2551040032	079207025007	HUYỀN HOÀNG QUÂN	02/05/2007					
31	2551040033	049207000557	NGUYỄN VĂN ANH QUÂN	11/02/2007					
32	2551040035	089207022493	ĐẠI THUẬN THÀNH	28/04/2007					
33	2551040036	079207014373	BÙI KHANG THỊNH	31/03/2007					
34	2551040039	080307015462	TRẦN ANH THƯ	13/10/2007					
35	2551040040	079207001665	LƯƠNG THÁI TOÀN	27/02/2007					
36	2551040042	095207010800	NGUYỄN MINH TRIẾT	20/02/2007					
37	2551040043	051207000176	LÊ CAO ANH TUẤN	27/02/2007					
38	2551040045	024207001882	LÊ HỒNG TUNG	13/03/2007					
39	2551040046	074307001643	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	25/01/2007					
40	2551040047	058207003431	BÙI NGÔ TRÍ VIỄN	25/08/2007					
41	2551043003	086307010246	NGUYỄN THỊ NGỌC LỢI	07/09/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CM2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2553020167	068307007236	LỤC THỊ PHƯƠNG UYÊN	21/04/2007					
43	2554060067	096307005520	CAO NHƯ HUỖNH	20/03/2007					
44	2554060145	089307006180	NGUYỄN THỊ KIM SON	28/05/2007					
45	2554060177	079307026704	NGUYỄN LÊ BẢO TRÂM	29/06/2007					
46	2554070100	093307005368	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	27/09/2007					
47	2554070112	080307009335	PHẠM THỊ THANH TRÂN	14/12/2007					
48	2555010021	079207020307	TRƯƠNG VŨ QUỐC ĐẠT	18/12/2007					
49	2555010162	094207013609	NGUYỄN HOÀNG QUÝ TRỌNG	03/06/2007					
50	2556030020	079207050306	PHAN TIẾN ĐẠT	14/11/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FT2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2253010019	094304005224	ĐÌNH THỊ NGỌC HÂN	14/05/2004					
2	2253012117	096204005997	ĐÌNH ĐỨC TRỌNG	06/10/2004					
3	2254042081	044204001647	LÊ TRUNG KIẾN	23/09/2004					
4	2254042135	075204008176	PHAN HỮU NHẬT	14/01/2004					
5	2254072065	231449253	HÀ HUỆ NHƯ	23/07/2004					
6	2255012042	079304024217	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI	16/10/2004					
7	2551020003	074207005125	VÕ GIA BẢO	06/12/2007					
8	2551040020	079207036052	NGUYỄN THIÊN LỘC	14/09/2007					
9	2553020004	072307008791	HUỶNH NGỌC ANH	09/12/2007					
10	2553020007	051307005034	NGUYỄN HUỶNH NGỌC ANH	26/02/2007					
11	2553020016	070307006067	HUỶNH GIA ÂN	03/04/2007					
12	2553020021	034207013184	NGUYỄN TRẦN THANH BÌNH	03/05/2007					
13	2553020024	052307001150	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	15/05/2007					
14	2553020025	079307033916	PHAN GIA BÍCH CHÂU	09/12/2007					
15	2553020029	040307006599	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	02/01/2007					
16	2553020044	079207001079	TRẦN PHONG HÀO	05/03/2007					
17	2553020061	064207009350	NGUYỄN HUY HOÀNG	26/11/2007					
18	2553020062	075207023359	NGUYỄN THANH HUY	14/05/2007					
19	2553020068	070207011789	LƯU VĨNH KHANG	15/08/2007					
20	2553020073	075307012021	TRẦN NGỌC KHÁNH	28/11/2007					
21	2553020075	079307029435	LÊ NGUYỄN THIÊN KIM	02/01/2007					
22	2553020079	027307009000	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	16/02/2007					
23	2553020095	074307003885	HUỶNH TRẦN NHƯ NGỌC	17/12/2007					
24	2553020102	056307010058	NGUYỄN HOA NHI	26/11/2007					
25	2553020106	052307013778	LÊ HÀ NHUNG	01/10/2007					
26	2553020108	058307007768	NGUYỄN NGỌC BẢO NHƯ	04/01/2007					
27	2553020109	036307016991	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	04/06/2007					
28	2553020110	075207020500	KIỀU LƯƠNG QUANG NINH	05/11/2007					
29	2553020112	042307002803	TRẦN KIM OANH	30/08/2007					
30	2553020120	060307010676	NGUYỄN THỊ ÚT PHƯƠNG	30/04/2007					
31	2553020123	066207018703	TRẦN VIỆT QUANG	11/02/2007					
32	2553020125	045307000433	LÊ THỊ KIM QUYÊN	22/10/2007					
33	2553020126	070307003590	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	22/04/2007					
34	2553020139	075207012078	LÊ MINH THUẬN	29/09/2007					
35	2553020147	052307001505	ĐẶNG TRẦN HẢI THƯƠNG	20/06/2007					
36	2553020148	075307001697	NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG THY	27/07/2007					
37	2553020150	058307000497	NGUYỄN THỊ THÁI TIỀN	04/03/2007					
38	2553020152	038307020528	NGUYỄN THỊ YẾN TRANG	11/09/2007					
39	2553020158	079307029279	MAI ĐẶNG THANH TRÚC	07/02/2007					
40	2553020161	066307005707	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	26/01/2007					
41	2553020164	027207009040	HOÀNG VĂN TÚ	20/06/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FT2501**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2553020172	075207018758	HỒ NGỌC THANH VŨ	28/09/2007					
43	2553020173	060207007107	NGUYỄN LÊ HOÀNG VŨ	10/10/2007					
44	2554070032	079307006350	ĐỖ NGỌC KHÁNH HUYỀN	25/06/2007					
45	2554070036	037307004945	VŨ THỊ THANH HUYỀN	22/12/2007					
46	2554070041	083307002043	NGUYỄN NGỌC GIA KHÁNH	11/12/2007					
47	2555010050	079205027642	ĐÌNH HOÀNG ANH KHÔI	08/05/2005					
48	2556010025	031307008971	TẠ THÙY DƯƠNG	17/09/2007					
49	2556020075	084307008716	TRƯƠNG HOÀNG THẢO NGUYỄN	07/07/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FT2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2156013020	079303015745	HÀ MỸ DUYÊN	11/11/2003					
2	2256010061	079304017479	TRẦN NGỌC THẢO QUYÊN	30/03/2004					
3	2256010077	087304012750	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	14/01/2004					
4	2256010087	083204011938	NGUYỄN DUY TRƯỜNG	14/11/2004					
5	2354100071	066305019026	DƯƠNG THỊ HOÀI THU	11/04/2005					
6	2355010089	079305020411	BÙI NGỌC PHƯƠNG NHI	09/05/2005					
7	2355010145	079305023326	ĐOÀN NGỌC THUY TIÊN	25/01/2005					
8	2454072061	038305030146	NGUYỄN THỊ TUYẾT LY	13/12/2005					
9	2454072062	072206003440	NGUYỄN NHẬT MINH	26/02/2006					
10	2551020005	046207008106	TRẦN LƯU CƯỜNG	10/09/2007					
11	2553010059	040307011068	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	03/11/2007					
12	2553010082	056305001459	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC	03/12/2005					
13	2553020008	079307042092	PHẠM THỊ HẢI ANH	17/11/2007					
14	2553020012	079307004756	VŨ HỒNG PHƯƠNG ANH	17/08/2007					
15	2553020013	079207031523	NGUYỄN QUỐC ÁNH	02/11/2007					
16	2553020017	079207017874	NGUYỄN PHẠM THIÊN ÂN	23/12/2007					
17	2553020020	094307015180	LÊ THỊ KHÁNH BĂNG	13/09/2007					
18	2553020022	089307022618	TRẦN HẠNH CẨM	17/12/2007					
19	2553020040	091307014212	ĐẶNG AN HÀ	27/12/2007					
20	2553020050	079307017365	NGUYỄN THÁI GIA HÂN	16/10/2007					
21	2553020051	082307010464	TRẦN NGỌC HUỲNH HÂN	11/10/2007					
22	2553020052	086307000666	TRƯƠNG NGỌC HÂN	28/09/2007					
23	2553020055	096307000137	VŨ TRẦN THU HIỀN	11/03/2007					
24	2553020063	079207005925	VŨ NHẬT HUY	11/11/2007					
25	2553020066	077207004571	NGUYỄN TRÍ HÙNG	04/12/2007					
26	2553020081	075307022458	LÊ THỊ KIM LOAN	19/06/2007					
27	2553020083	092207007408	ĐOÀN MINH LỘC	18/10/2007					
28	2553020092	079307035553	THÁI HUỆ NGHI	02/12/2007					
29	2553020097	083207003253	LÊ THÀNH NHÂN	24/04/2007					
30	2553020099	089206004472	TRỊNH TRÍ NHÂN	17/12/2006					
31	2553020116	082207002406	TRỊNH HỒNG HOÀNG PHÚ	03/07/2007					
32	2553020117	079207021410	LÊ HOÀNG PHÚC	08/09/2007					
33	2553020128	079307034171	BÙI THỊ MINH SÁNG	07/03/2007					
34	2553020132	079207041179	LÊ NGUYỄN NGỌC TÂN	19/03/2007					
35	2553020137	087307006799	VŨ MỸ THO	07/08/2007					
36	2553020140	080307004254	NGUYỄN THỊ NHƯ THÙY	09/10/2007					
37	2553020142	095307003420	LÊ HOÀNG ANH THƯ	10/11/2007					
38	2553020145	077307002360	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ	25/07/2007					
39	2553020146	082307001509	PHẠM NGỌC MINH THƯ	07/09/2007					
40	2553020155	079307020575	PHAN NGỌC BẢO TRẦN	16/12/2007					
41	2553020163	075307023699	TRỊNH NGUYỄN BẢO TUYẾT	11/06/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FT2502**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2553020165	096306011538	BIỆN CÁT TƯỜNG	26/07/2006					
43	2553020166	079307042671	LÊ HOÀNG UYÊN	08/09/2007					
44	2553020169	079306033126	NGUYỄN TRẦN BẢO UYÊN	18/07/2006					
45	2553020174	083307000456	NGUYỄN NGỌC THANH VY	07/10/2007					
46	2553020175	079307009307	TRẦN LÊ VY	30/10/2007					
47	2553020182	079307000599	TRẦN HOÀNG NHƯ Ý	21/03/2007					
48	2553020183	079307018430	TRẦN NHƯ Ý	26/09/2007					
49	2556020092	084207008772	TRANG MINH QUÂN	09/12/2007					
50	2557040082	058306001807	ĐẠO NỮ THU NGUYỆT	19/11/2006					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FT2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2253010062	092303007279	TRƯƠNG THỊ NHI	01/01/2003					
2	2254020095	066304014162	ĐẶNG LÊ HUYỀN TRẦN	13/07/2004					
3	2254042247	352721585	TRẦN HIẾU TRUNG	01/01/2004					
4	2254072040	035304001017	NGUYỄN THỊ NGỌC LY	02/12/2004					
5	2255010030	079204027025	TRẦN HOÀNG LÂM	12/05/2004					
6	2255010099	033304000039	ĐOÀN PHƯƠNG UYẾN	31/01/2004					
7	2255012004	079303028071	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	01/01/2003					
8	2256020046	075304024088	NGUYỄN HOÀNG BẢO THY	18/08/2004					
9	2256020053	079304007755	LIÊU NGỌC TUYỀN	28/08/2004					
10	2353020001	077205000858	DƯƠNG TRÍ AN	14/11/2005					
11	2354040339	058305003091	PHẠM UYÊN TRẦN	22/01/2005					
12	2354040374	046305002515	NGUYỄN TƯỜNG VI	26/02/2005					
13	2553010021	096307005427	TRẦN NGỌC HÂN	24/11/2007					
14	2553010038	074307000239	HUYỀN THỊ DIỄM MY	09/01/2007					
15	2553010084	054307003726	TRẦN LÊ THANH TÚ	05/12/2007					
16	2553020002	060307012829	NGUYỄN NGỌC THANH AN	10/12/2007					
17	2553020018	075307006793	VŨ HOÀNG THỤY ÂN	22/12/2007					
18	2553020030	079307028726	PHẠM NGỌC DUNG	28/01/2007					
19	2553020031	079207027695	PHAN MẠNH DŨNG	26/05/2007					
20	2553020032	074307003353	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	11/12/2007					
21	2553020037	060207001989	PHAN NHẬT ĐỨC	17/08/2007					
22	2553020038	035307001807	BÙI HƯƠNG GIANG	05/07/2007					
23	2553020042	070307001080	NÔNG NHẬT HÀ	02/12/2007					
24	2553020045	074207005865	TRẦN CHÂU HẢI	21/05/2007					
25	2553020070	052207011237	NGUYỄN TUẤN KHANH	11/06/2007					
26	2553020084	075207003704	PHẠM TIẾN LỘC	13/12/2007					
27	2553020088	075307011095	LÊ THỊ NGỌC ANH	12/12/2007					
28	2553020100	060207006536	TRẦN HỒ MINH NHẬT	22/01/2007					
29	2553020103	087306003643	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	01/12/2006					
30	2553020113	080207010431	HUYỀN TẤN PHÁT	14/02/2007					
31	2553020115	075207001277	HOÀNG XUÂN PHÚ	01/11/2007					
32	2553020122	037207004101	LÊ VŨ ĐỨC QUANG	09/07/2007					
33	2553020127	087307008321	LÊ NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH	08/11/2007					
34	2553020129	079207026818	PHẠM THIÊN TÀI	03/08/2007					
35	2553020131	079307036959	TRƯƠNG THỊ HỒNG TÂM	14/01/2007					
36	2553020135	086307008705	NGUYỄN NGỌC THẢO	04/02/2007					
37	2553020136	066207000610	NGUYỄN CHÂU TRƯỜNG THỊNH	19/10/2007					
38	2553020138	092307007862	TRẦN ĐAN THƠ	30/04/2007					
39	2553020141	083307000670	HUYỀN THỊ ANH THƯ	27/07/2007					
40	2553020151	034307011110	HOÀNG THỊ THU TRANG	12/10/2007					
41	2553020154	074307000385	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	23/02/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - FT2503**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2553020156	082307007331	TRẦN THỊ QUẾ TRẦN	14/05/2007					
43	2553020157	072207002023	PHAN NHẬT TRÍ	28/01/2007					
44	2553020168	068307004424	NGUYỄN NGUYỄN UYÊN	23/11/2007					
45	2554020078	072207007636	TRẦN GIA HUY	01/09/2007					
46	2554060021	038307025917	ĐỖ THỊ THÙY DUNG	10/11/2007					
47	2554060088	094307004655	SƠN THỊ TRÚC LINH	13/12/2007					
48	2554060159	080207000937	NGUYỄN THANH THIÊN	11/09/2007					
49	2556020113	079307021950	NGÔ NGỌC MINH THƯ	22/10/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LA2501**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2056022029	366226426	SƠN THỊ NGỌC GIÀU	21/11/2000					
2	2154090174	077303000735	PHẠM YẾN NHI	19/05/2003					
3	2253010099	082304010244	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	23/08/2004					
4	2253020004	080204001900	LÊ CÔNG PHÁT HUY	24/11/2004					
5	2253020025	070304007637	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	06/05/2004					
6	2253022022	056304005739	LÊ THỊ MỸ DUNG	06/11/2004					
7	2253022029	052304004479	NGUYỄN THỊ THU HÀ	20/11/2004					
8	2254062217	052204008958	PHAN LÊ THANH VƯƠNG	15/07/2004					
9	2255010097	083204008916	VÕ VĂN LÂM TRƯỜNG	10/03/2004					
10	2255012045	079304003368	PHẠM THỊ YẾN NHI	05/04/2004					
11	2354060152	066205007248	NGUYỄN TRÍ NGUYỄN	16/05/2005					
12	2551020059	094207011467	LÊ MINH TUẤN	21/04/2007					
13	2554070002	042307006638	LÊ PHƯƠNG ANH	13/09/2007					
14	2554070003	072206003272	NGUYỄN TRƯƠNG NHẬT ANH	19/12/2006					
15	2554070006	046207126156	NGUYỄN VŨ QUỐC BẢO	22/01/2007					
16	2554070011	046307007432	LÊ THỊ DUNG	05/09/2007					
17	2554070013	066307002418	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	04/11/2007					
18	2554070014	038207030200	LÊ VŨ TIẾN DŨNG	23/09/2007					
19	2554070017	072207005096	TRẦN NGUYỄN THANH ĐẠT	07/07/2007					
20	2554070020	089207014131	VŨ THANH GIAO	21/03/2007					
21	2554070023	064207015185	PHẠM TẤN HẬU	02/03/2007					
22	2554070025	045207002509	LÊ VIẾT HOÀNG	18/09/2007					
23	2554070026	001207011527	PHẠM NGUYỄN MINH HOÀNG	15/05/2007					
24	2554070030	038207014292	TRỊNH ĐÌNH HUY	26/10/2007					
25	2554070034	038307010932	TRỊNH THỊ HUYỀN	25/06/2007					
26	2554070053	074307004709	NGUYỄN NGỌC MÃN	07/11/2007					
27	2554070055	066307002397	ĐÀO THỊ TRÀ MY	07/01/2007					
28	2554070066	058307004436	SỬ MÃ MINH NGUYỆT	03/12/2007					
29	2554070070	044307000554	PHẠM HÀ NHI	12/07/2007					
30	2554070071	056307003776	NGUYỄN HOÀI AN NHIÊN	10/10/2007					
31	2554070072	070307006111	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	04/10/2007					
32	2554070078	056307005478	HOÀNG KIM PHÚ	02/09/2007					
33	2554070083	052307001093	HUYỀN THỊ YẾN QUY	04/08/2007					
34	2554070097	038195033270	NGUYỄN THỊ THU	26/10/1995					
35	2554070102	058307002778	ĐÀNG MỸ HUYỀN TRANG	26/05/2007					
36	2554070103	064307011759	LÊ THỊ THÙY TRANG	05/12/2007					
37	2554070104	074307006494	NGUYỄN LÊ KIỀU TRANG	13/06/2007					
38	2554070105	045306005512	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	13/09/2006					
39	2554070107	080307008582	TRẦN NGUYỄN THÙY TRANG	19/02/2007					
40	2554070109	072307003254	ĐẶNG BẢO TRÂM	09/04/2007					
41	2554070110	056307010052	NGUYỄN THÚY TRÂM	17/10/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LA2501**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2554070115	044307008472	NGUYỄN THANH TUYẾT	06/10/2007					
43	2554070116	049307014992	ĐOÀN LÊ UYÊN	19/05/2007					
44	2554070118	034307008087	NGUYỄN THẢO UYÊN	01/08/2007					
45	2554070120	060307003162	LÊ TRẦN HÀ VI	13/02/2007					
46	2554070121	017307004807	NGUYỄN QUÁCH TƯỜNG VI	16/05/2007					
47	2554070122	040307015048	NGUYỄN THẢO VI	30/12/2007					
48	2554070125	072307004055	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG VY	09/06/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LA2502**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2254052073	072204003493	PHẠM QUỐC THẮNG	10/10/2004					
2	2254062152	068304004207	VŨ THỊ ANH QUỲNH	24/04/2004					
3	2254082041	066304016873	NGUYỄN NGỌC NHƯ KHUÊ	17/07/2004					
4	2254082050	079304026404	TRẦN THỊ MỸ LINH	13/01/2004					
5	2254082052	075304022202	LÊ NGUYỄN THANH LOAN	21/07/2004					
6	2354060168	068305007573	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	05/10/2005					
7	2354060170	082305006602	BÙI THANH NGỌC NHƯ	25/03/2005					
8	2355010104	079305012997	TRẦN NGUYỄN NGỌC NHƯ	07/05/2005					
9	2355010150	087305007329	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	30/04/2005					
10	2355010155	091305016601	NGUYỄN TÚ TRINH	05/09/2005					
11	2355010166	079305026701	TRẦN NGỌC MINH TÚ	12/08/2005					
12	2357040087	062305001068	NGUYỄN HOÀNG NGỌC TUỆ TÂM	22/09/2005					
13	2357050036	058305000843	NGUYỄN THỊ MINH HẠNH	14/06/2005					
14	2456032019	080306001736	NGUYỄN BÍCH ĐÀM	09/01/2006					
15	2554060089	035307003052	TRẦN THỊ YẾN LINH	15/09/2007					
16	2554060094	056307005694	VÕ THỊ TRÀ MI	20/05/2007					
17	2554070001	091307007980	NGUYỄN TRẦN XUÂN AN	17/01/2007					
18	2554070007	082207000824	TRẦN HOÀNG GIA BẢO	20/11/2007					
19	2554070008	094307013339	DANH THỊ KHÁNH BẰNG	02/02/2007					
20	2554070012	089307004587	NGUYỄN THỊ TRÚC DUNG	21/04/2007					
21	2554070016	082207005989	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	13/06/2007					
22	2554070024	058207007632	PHẠM THÀNH HIỆP	20/07/2007					
23	2554070028	093307001222	HUYỀN THỊ NGỌC HƠN	12/03/2007					
24	2554070029	075207005573	NGUYỄN BẢO GIA HUY	16/09/2007					
25	2554070035	075307012620	TRƯƠNG KHÁNH HUYỀN	07/11/2007					
26	2554070042	079207050470	NGUYỄN LÊ ĐĂNG KHOA	27/06/2007					
27	2554070043	089307001261	MAI THỊ MỸ KIỀU	05/07/2007					
28	2554070047	074307009276	CHÂU THỊ PHƯƠNG LINH	06/11/2007					
29	2554070049	075307010567	PHẠM TRẦN KHÁNH LINH	05/09/2007					
30	2554070054	083307009517	PHẠM NGUYỄN TÚ MÃN	11/12/2007					
31	2554070062	079307007736	TRẦN HỒNG NHƯ NGỌC	13/02/2007					
32	2554070067	082206004072	NGUYỄN ĐOÀN TRUNG NHÂN	19/04/2006					
33	2554070069	075307014130	LÊ PHẠM YẾN NHI	14/01/2007					
34	2554070073	091307015641	TRẦN CẨM NHUNG	22/10/2007					
35	2554070074	079307034749	LÊ TÂM NHƯ	02/05/2007					
36	2554070076	079307038220	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	23/09/2007					
37	2554070077	082307007511	NGUYỄN PHAN HUỲNH NHƯ	26/09/2007					
38	2554070081	079207009870	NGUYỄN MINH QUÂN	04/12/2007					
39	2554070082	091207014729	TRẦN HỒNG QUÂN	24/11/2007					
40	2554070089	079207049684	ĐỖ DANH TÀI	07/07/2007					
41	2554070090	075307023752	NGUYỄN THANH THANH	10/01/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - LA2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2554070091	083207007910	PHẠM MẠNH QUỐC THÁI	13/07/2007					
43	2554070099	083307005160	TRẦN THỊ DIỄM THY	16/04/2007					
44	2554070101	082207000069	TRẦN QUAN TIẾN	28/01/2007					
45	2554070124	075307016201	NGUYỄN HOÀNG BẢO VY	10/11/2007					
46	2554070127	079207002099	LÊ CHÍ VỸ	21/01/2007					
47	2554070130	079307009245	NGÔ MỸ AN	26/04/2007					
48	2554110057	066307008763	VÕ THOẠI VY NA	18/07/2007					
49	2554120084	067307005241	HUỖNH PHƯƠNG NGỌC	22/01/2007					
50	2554120096	070307011268	NINH KIỀU QUỖNH NHƯ	02/05/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PS2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2251042032	046204000210	NGÔ NGỌC HÂN	02/05/2004					
2	2254020043	070304003356	NGUYỄN HỒNG CẨM	08/05/2004					
3	2255012043	066304016104	NGUYỄN THÙY BẢO	07/12/2004					
4	2354110025	058305002339	NGÔ THỊ HỒNG HÀ	17/06/2005					
5	2356010021	068205015361	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	12/05/2005					
6	2357040081	075305005307	ĐỖ HOÀNG QUYÊN	27/03/2005					
7	2455010030	079306034462	NGUYỄN NGỌC PHÚC	20/09/2006					
8	2554060093	025205013097	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	14/12/2005					
9	2554070005	079207023658	NGÔ HOÀNG ÂN	31/07/2007					
10	2554070027	054307008768	VÕ THU HỒNG	17/06/2007					
11	2554070075	096306003672	NGUYỄN NGỌC NHƯ	28/10/2006					
12	2556030006	064206001030	NGUYỄN KSOR	15/11/2006					
13	2556030007	066207018136	NGUYỄN CÔNG GIA BẢO	24/09/2007					
14	2556030008	051307013882	PHẠM XUÂN BĂNG	17/08/2007					
15	2556030015	049207000590	NGUYỄN HOÀNG DUY	22/09/2007					
16	2556030016	066207007770	NGUYỄN TIẾN DŨNG	17/07/2007					
17	2556030022	067307001479	ĐỖ NGUYỄN HẠ	07/06/2007					
18	2556030027	072207008148	TRỊNH HUY HOÀNG	29/09/2007					
19	2556030037	064207000201	NGUYỄN BÙI QUANG HƯNG	17/01/2007					
20	2556030040	067207002545	NGUYỄN DUY KHÁNH	16/09/2007					
21	2556030044	062307003525	TRẦN THỊ NGỌC LAN	22/09/2007					
22	2556030057	038207029736	NGUYỄN VĂN NAM	05/06/2007					
23	2556030059	068307004789	ĐỖ THỊ NGÂN	16/09/2007					
24	2556030061	075307011779	VÕ TRẦN MÃN	09/03/2007					
25	2556030064	075307013638	TRẦN KHÁNH NGỌC	16/10/2007					
26	2556030065	001307057822	NGUYỄN THANH NHÂN	24/06/2007					
27	2556030068	075307022148	NGUYỄN TRƯƠNG YẾN	08/05/2007					
28	2556030070	045307005235	TRẦN NGỌC YẾN	29/05/2007					
29	2556030074	095306001378	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	21/01/2006					
30	2556030075	079307006118	NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH	28/11/2007					
31	2556030080	079307012061	TRỊNH NGỌC BẢO PHƯƠNG	06/05/2007					
32	2556030084	026307000423	ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	03/01/2007					
33	2556030087	075307008297	NGUYỄN ÁNH SAO	27/06/2007					
34	2556030088	066306014738	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	20/11/2006					
35	2556030089	079207009911	LÊ MINH TÂN	29/08/2007					
36	2556030092	072307006841	NGUYỄN THANH THẢO	23/07/2007					
37	2556030096	079207007465	ĐÌNH NGUYỄN GIA THIÊN	06/02/2007					
38	2556030100	030307003978	HOÀNG VŨ YẾN	05/12/2007					
39	2556030101	064307011489	LÊ THANH THỦY	04/08/2007					
40	2556030102	070307005043	HOÀNG THỊ MINH THƯ	12/12/2007					
41	2556030106	068307004981	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	15/11/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PS2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556030107	075306015286	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	02/08/2006					
43	2556030112	067207005627	PHAN HUY TIẾN	16/12/2007					
44	2556030114	051307010481	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM	09/10/2007					
45	2556030119	079306020352	NGUYỄN THANH TRÚC	17/05/2006					
46	2556030123	068307007235	HUỖNH GIA TUỆ	18/11/2007					
47	2556030132	068307009725	ĐÌNH THỊ BẢO YẾN	21/04/2007					
48	2556030134	079307005774	HOÀNG THIÊN Ý	19/11/2007					
49	2556030142	079306017407	VÕ MINH KIM NHƯ	13/07/2006					
50	2556030144	079207029051	DƯƠNG KHIẾT TÂN	07/08/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PS2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2251042118	079204022416	VÕ MINH TIẾN	26/07/2004					
2	2251042139	082304000207	LÊ NHẬT ANH	18/09/2004					
3	2254072077	038204012880	LÊ VĂN SƠN	25/09/2004					
4	2254142032	079304023721	NGUYỄN NGỌC TÚ	21/08/2004					
5	2354040380	051305002516	LÊ TƯỜNG	29/11/2005					
6	2354060083	089205019411	KHUU HOÀNG KHANG	17/11/2005					
7	2354060202	086205010401	NGUYỄN QUỐC THÁI	26/02/2005					
8	2454032078	058306000294	LƯƠNG THÚY HÀ	28/08/2006					
9	2454032401	068206010743	NGUYỄN HOÀNG THANH	TÙNG	01/09/2006				
10	2554060044	046307000153	NGUYỄN THÙY GIANG	25/03/2007					
11	2554070084	067307003698	HOÀNG THỊ QUYÊN	28/06/2007					
12	2556030002	082307009626	TRẦN THỊ NHẬT AN	06/10/2007					
13	2556030011	079307023672	NGUYỄN NGỌC CHÂU	07/03/2007					
14	2556030017	083307011121	VÕ THỊ THÙY DƯƠNG	22/08/2007					
15	2556030024	084306003051	HỨA HUỖNH TUYẾT HÂN	31/10/2006					
16	2556030025	079307033538	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	03/10/2007					
17	2556030031	080207008114	NGUYỄN ĐỨC HUY	21/11/2007					
18	2556030035	083206003304	LÊ HOÀNG HUỖNH	08/08/2006					
19	2556030041	086307004216	NGUYỄN TRẦN THANH KIỀU	03/03/2007					
20	2556030042	079307012255	HUỖNH LÝ GIA KỶ	10/01/2007					
21	2556030043	089307014662	TẠ ÁI LAN	07/12/2007					
22	2556030046	095206000919	TRẦN ĐÌNH LỄ	28/09/2006					
23	2556030051	080307004493	TRẦN LƯƠNG HƯƠNG MAI	13/11/2007					
24	2556030053	079307042469	BẾ GIA MỸ	20/02/2007					
25	2556030069	036307016940	PHẠM PHƯƠNG NHI	23/07/2007					
26	2556030071	092307000258	VÕ THỊ TUYẾT NHUNG	28/01/2007					
27	2556030072	079307046162	HỒ SÂM NHƯ	18/01/2007					
28	2556030073	079307012149	NGÔ THUY THẢO NHƯ	08/08/2007					
29	2556030078	079307022034	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	24/06/2007					
30	2556030081	094306013478	HUỖNH THỊ THẢO QUYÊN	08/07/2006					
31	2556030082	095307007128	VƯƠNG GIA QUYÊN	31/05/2007					
32	2556030083	087307001642	PHẠM NGỌC QUÝ	14/05/2007					
33	2556030085	095307000101	NGUYỄN KHÁNH QUỖNH	14/01/2007					
34	2556030091	086307005672	NGUYỄN DẠ THẢO	09/01/2007					
35	2556030099	084307007689	TRẦN THỊ HỒNG THƠ	18/06/2007					
36	2556030108	079307044323	NGUYỄN NGỌC ANH THY	25/12/2007					
37	2556030116	083302000437	ÔN THỊ NGỌC TRẦN	01/11/2002					
38	2556030122	096207008794	VĂN THANH TUẤN	14/11/2007					
39	2556030126	079307032089	CHÁU HOÀNG VY	22/03/2007					
40	2556030127	084306007494	LÊ MINH THỊ TƯỜNG	VY	03/11/2006				
41	2556030128	095307005670	NGUYỄN TƯỜNG VY	20/04/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PS2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556030133	091307004347	ĐỒNG TÂM NHƯ Ý	23/03/2007					
43	2556030135	086306007772	THẠCH THỊ NHƯ Ý	09/08/2006					
44	2556030136	064307001318	TRẦN NGỌC KHÁNH AN	06/12/2007					
45	2556030137	070307010915	TRỊNH NGỌC LAN ANH	24/10/2007					
46	2556030139	054307002967	TRẦN YẾN NHẢ	29/05/2007					
47	2556030141	079307032601	TẠ KIM NHƯ	01/02/2007					
48	2556030143	042307008127	PHAN THỊ OANH	28/06/2007					
49	2557050144	082307010162	LÊ NGỌC THÙY TRANG	01/01/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PS2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Thành (GV732)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	1951022123	077201002643	NGUYỄN THẾ TRUNG	27/02/2001					
2	2156023117	281330214	MAI HOÀNG NGA	13/06/2003					
3	2251022047	079204010788	LÂM TRÍ KHANG	02/02/2004					
4	2251040002	086204000668	LÊ NGUYỄN NHẬT ANH	02/06/2004					
5	2253010032	079204029132	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	11/11/2004					
6	2253010035	054204005828	TRẦN LÊ KHÔI	19/04/2004					
7	2253010050	079204017720	TRẦN CÔNG NGHĨA	28/09/2004					
8	2253010054	054304010356	LÊ TRẦN NHẬT NGUYỆT	26/03/2004					
9	2253022010	079304027499	TRẦN ĐÀO QUỲNH ANH	22/07/2004					
10	2254022029	068304000970	NGUYỄN THỊ THU HÀ	16/06/2004					
11	2254062073	079204016456	PHẠM GIA KHANG	24/12/2004					
12	2254112031	074204007079	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	27/01/2004					
13	2354030039	095205000694	NGUYỄN DUY CƯỜNG	07/02/2005					
14	2354030095	082305007225	NGUYỄN THỊ KIỀU HÂN	28/12/2005					
15	2354030174	052305012628	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	22/01/2005					
16	2354030199	082305003482	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	29/01/2005					
17	2354030218	083305004887	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	23/11/2005					
18	2354030419	082305014607	ĐÌNH THỊ MỘNG TRÚC	21/12/2005					
19	2354040277	052305002509	NGUYỄN THỊ HOÀI THI	19/12/2005					
20	2355010128	091305005296	NGUYỄN THỊ THANH THANH	16/02/2005					
21	2454072022	079206034469	NGUYỄN CAO ĐẠI	28/11/2006					
22	2454072054	026306003906	HOÀNG THỊ DIỆU LINH	24/09/2006					
23	2554060100	083306008118	BÙI THỊ THANH NGÂN	05/09/2006					
24	2554060102	079307026712	LƯU TRẦN THẢO NGÂN	12/04/2007					
25	2554060163	077307000596	NGUYỄN HỒNG BÍCH THỦY	05/11/2007					
26	2554060178	045307005797	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	04/02/2007					
27	2554070018	092207002849	TRẦN VĂN GULITT EM	24/08/2007					
28	2554070040	075207014161	TÀO TUỆ KHANG	14/10/2007					
29	2556010161	051307005253	QUÁCH THỊ MAI XUÂN	17/02/2007					
30	2556020154	079307042848	PHAN THANH KIM XUÂN	21/10/2007					
31	2556030005	066307006267	PHAN NGỌC ÁNH	18/12/2007					
32	2556030009	070207001619	LÊ THANH BÌNH	31/08/2007					
33	2556030018	030207011912	ĐỒNG HỮU ĐẠT	14/11/2007					
34	2556030019	066207007284	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	30/06/2007					
35	2556030026	079307010337	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	24/07/2007					
36	2556030028	054307009544	LƯƠNG THỊ DIỄM HỒNG	09/08/2007					
37	2556030032	046207005434	NGUYỄN HOÀNG NHẬT HUY	01/01/2007					
38	2556030033	096207004616	NGUYỄN QUỐC HUY	22/12/2007					
39	2556030036	089206019959	NGUYỄN MẠNH HÙNG	17/01/2006					
40	2556030039	058307000887	ĐƯỜNG NGUYỄN NGỌC KHÁNH	15/06/2007					
41	2556030045	079307044317	VÕ THỤY QUẾ LÂM	29/03/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PS2503**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556030056	040207002264	NGUYỄN ĐÌNH NAM	03/01/2007					
43	2556030060	068307004057	TRẦN THỊ KIM NGÂN	01/01/2007					
44	2556030090	070307010602	BÙI THỊ THU THẢO	30/11/2007					
45	2556030103	086307001158	NGUYỄN MINH THỨ	15/11/2007					
46	2556030115	079307007247	LÊ QUỲNH ÁI TRẦN	07/02/2007					
47	2556030121	086207000574	NGUYỄN LÊ NHẬT TRƯỜNG	23/10/2007					
48	2556030124	079307023306	LÊ NGỌC THANH VI	21/06/2007					
49	2556030131	051307013848	ĐỖ MAI XUÂN	25/10/2007					
50	2556030140	075307009311	TRƯƠNG NGỌC NHI	19/06/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SA2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	1951022037	079201000533	NGUYỄN NGỌC THANH HOÀNG	09/02/2001					
2	2055012095	231408415	LƯU MINH VŨ	25/07/2002					
3	2251022045	079204027255	NGUYỄN QUANG HUY	06/05/2004					
4	2251022053	079204032405	PHẠM BẢO KHÔI	25/02/2004					
5	2251022054	079204024274	PHẠM THÁI KHÔI	08/04/2004					
6	2251022063	056204001655	NGUYỄN ĐỨC LUYỆN	07/09/2004					
7	2251022075	079204000131	HÀ QUANG NHỰT	14/02/2004					
8	2354030063	075305011356	HUỲNH NGỌC THÙY DƯƠNG	11/09/2005					
9	2454032079	066306016440	NGUYỄN LÊ NGUYỆT HÀ	09/02/2006					
10	2454072101	095306005648	HỒNG PHẠM ANH THƯ	19/09/2006					
11	2455010006	079306025522	ĐẶNG NGỌC DIỆP	22/07/2006					
12	2551020036	051207022077	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	20/08/2007					
13	2551040017	075207012037	TRẦN KIM BẢO LÂM	03/02/2007					
14	2553020047	064307004188	HỒ THANH HÂN	12/04/2007					
15	2554060174	080207002250	LÊ THIÊN TOÀN	13/08/2007					
16	2554070088	094207013721	ĐẶNG THÁI SANG	17/05/2007					
17	2555010001	072307004223	TRẦN NGUYỄN PHÚC AN	23/04/2007					
18	2555010005	077307008525	TRẦN THỊ KIM ANH	05/10/2007					
19	2555010013	001307051959	ĐÀO THỊ CHỨC	10/12/2007					
20	2555010024	079207028414	GIANG DIỆU ĐÌNH	21/05/2007					
21	2555010039	079207003180	NGUYỄN HUY HOÀNG	02/10/2007					
22	2555010041	060307006582	PHẠM THỊ NGỌC HỒNG	09/10/2007					
23	2555010052	079207039910	TÔ ANH KIẾT	21/08/2007					
24	2555010055	079307007470	TRẦN NGUYỄN HÀ LÂM	25/12/2007					
25	2555010057	077307001806	HOÀNG THỊ TRÚC LINH	02/04/2007					
26	2555010062	052207005163	PHAN NGÔ GIA LỢI	13/11/2007					
27	2555010070	075206016863	TRẦN THANH MINH	02/01/2006					
28	2555010078	077307004392	TRẦN HIẾU NGÂN	07/11/2007					
29	2555010084	040306018168	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	09/05/2006					
30	2555010099	079307008486	PHẠM QUỲNH NHƯ	18/04/2007					
31	2555010102	060307011043	TRẦN NGỌC THANH NỮ	12/11/2007					
32	2555010109	075307000419	LÊ ĐÀO AN PHƯƠNG	18/01/2007					
33	2555010113	075307004805	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	10/11/2007					
34	2555010123	079306018307	NGUYỄN HOÀNG THANH TÂM	23/06/2006					
35	2555010126	079306010927	LÝ THANH THANH	06/12/2006					
36	2555010139	079303037684	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	10/10/2003					
37	2555010142	082307006623	VÕ THỊ THANH THƯ	02/12/2007					
38	2555010143	064307003376	VŨ THỊ ANH THƯ	12/12/2007					
39	2555010152	089307021304	TRẦN NGỌC TIÊN	16/06/2007					
40	2555010160	079307000535	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	11/01/2007					
41	2555010166	058207002900	HUỲNH HỒNG TUẤN	25/11/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SA2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2555010171	060307003688	LÊ THỊ MỸ TUYẾT	25/07/2007					
43	2555010184	077307005923	NGUYỄN HOÀNG YẾN	24/03/2007					
44	2555010185	079307004200	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	21/11/2007					
45	2556010159	074307009093	TRẦN THỊ NHỰT VY	02/04/2007					
46	2556010165	038307018016	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/11/2007					
47	2556020059	020307008868	ĐÀM THỊ HỒNG MÃN	18/07/2007					
48	2556020070	089307021732	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC NGÂN	31/03/2007					
49	2556020139	060307000087	TỬ THỊ ÁNH TUYẾT	19/01/2007					
50	2557010092	091207009067	TRẦN LÊ MINH LUÂN	14/10/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SA2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2251022001	082204000473	VŨ HOÀNG AN	30/01/2004					
2	2251042068	051204005178	BÙI VĂN MẠNH	16/08/2004					
3	2251042071	060204002904	VŨ HOÀNG MINH	29/02/2004					
4	2251042136	215615896	PHẠM ĐỨC VIỆT	19/09/2004					
5	2353010258	066305009540	VŨ THANH XUÂN	15/10/2005					
6	2353020128	080305000290	KHUU LÊ THỤC TRINH	23/11/2005					
7	2353020131	079305006682	NGUYỄN THANH TRÚC	26/04/2005					
8	2354100046	052305002600	NGUYỄN BÍCH NGỌC	22/09/2005					
9	2551040048	077307007900	BÙI THẢO VY	08/02/2007					
10	2551043002	079307045714	NGUYỄN NGỌC GIÀU	02/10/2007					
11	2554070114	068307011352	VI LÂM KIM TUYẾN	16/12/2007					
12	2555010010	089307014640	LÊ NGỌC QUỲNH CHÂU	25/10/2007					
13	2555010011	079307023198	TRẦN LÊ LOAN CHÂU	13/12/2007					
14	2555010018	095307001404	PHAN KỲ DUYÊN	13/08/2007					
15	2555010022	082207010473	VŨ TIẾN ĐẠT	05/09/2007					
16	2555010023	092207006402	NGUYỄN HUỲNH HẢI ĐĂNG	15/12/2007					
17	2555010047	082307003553	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯỜNG	26/01/2007					
18	2555010053	089307008660	HỒ THỊ THUYỀN KIM	15/09/2007					
19	2555010063	052207010986	TRẦN ĐỨC LỢI	29/09/2007					
20	2555010064	089307020396	NGUYỄN THỊ CẨM LY	15/11/2007					
21	2555010071	095307010377	ĐINH HÀ MY	09/04/2007					
22	2555010073	082307014456	PHAN QUÝ MY	10/01/2007					
23	2555010074	080307010495	TRẦN CHÂU NGỌC MỸ	05/02/2007					
24	2555010081	079307034875	TRANG LÊ BẢO NGHI	23/06/2007					
25	2555010085	079307040218	TRẦN TUỆ NGỌC	02/01/2007					
26	2555010091	082307008419	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHI	17/12/2007					
27	2555010094	095307008583	VŨ MỸ NHIÊN	17/08/2007					
28	2555010095	095306010631	TẶNG MAI NHUNG	07/09/2006					
29	2555010096	079307037471	CAO THỊ HUỲNH NHƯ	20/02/2007					
30	2555010097	079307027166	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	18/10/2007					
31	2555010098	093307008371	PHAN THỊ HUỲNH NHƯ	02/04/2007					
32	2555010104	080307001038	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH	22/04/2007					
33	2555010117	083307003782	LÊ NGỌC HUỲNH QUYÊN	18/11/2007					
34	2555010122	089307002471	THÁI UYẾN SAN	05/11/2007					
35	2555010131	096307000515	NGUYỄN MỘNG THIÊN	30/03/2007					
36	2555010133	082306014761	PHẠM LÊ HUỲNH THƠ	26/11/2006					
37	2555010138	079307040133	NGUYỄN KIỀU ANH THƯ	03/06/2007					
38	2555010141	079307039530	PHAN NGUYỄN ANH THƯ	17/10/2007					
39	2555010146	095307007705	VŨ LÊ HOÀI THƯƠNG	10/10/2007					
40	2555010147	084305009565	ĐẶNG LỆ THY	30/12/2005					
41	2555010148	079307019392	LÊ NGUYỄN PHƯỚC THY	26/07/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SA2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2555010153	079307033803	TRẦN THỊ THÚY TIÊN	12/04/2007					
43	2555010158	089307013113	NGUYỄN HOÀNG TRẦN	04/05/2007					
44	2555010161	091206002353	LÊ DƯƠNG TRỌNG	16/05/2006					
45	2555010169	096307006274	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	28/06/2007					
46	2555010170	082307006805	TRẦN THỊ KIM TUYỀN	01/06/2007					
47	2555010178	079307035018	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	10/07/2007					
48	2555010179	096307002742	PHÙNG NHÃ VY	11/08/2007					
49	2555010181	079307035597	NGUYỄN HỒNG KIM XUÂN	12/02/2007					
50	2555010182	089307007439	HUỲNH THỊ NHƯ YẾN	05/02/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SA2503**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2251040011	054204000352	HUỖNH HỮU ĐỨC	20/05/2004					
2	2254130013	087304003359	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	19/04/2004					
3	2254132041	060304012354	NGUYỄN THỊ THU THẢO	09/06/2004					
4	2255012066	095304003273	LƯU MINH THỨ	05/11/2004					
5	2353010207	082305013009	NGÔ THỊ CẨM TIÊN	17/08/2005					
6	2353020042	072205003108	NGUYỄN QUANG KHÔI	17/11/2005					
7	2354030044	089205003297	TRẦN CÔNG DANH	11/03/2005					
8	2354060031	084205001156	NGUYỄN HOÀNG DUY	29/06/2005					
9	2355010076	087305001952	GIÁP THỊ NHƯ NGỌC	20/03/2005					
10	2554060024	075207023387	NGUYỄN VĂN DŨNG	25/11/2007					
11	2554060169	060307009029	TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG	01/10/2007					
12	2555010006	082207013575	NGUYỄN PHẠM HOÀNG ÂN	19/03/2007					
13	2555010007	074307003090	TẠ HUỖNH THIÊN ÂN	23/07/2007					
14	2555010014	051307006029	TRƯƠNG NGỌC ĐIỀU	13/03/2007					
15	2555010016	048207001186	NGUYỄN LÊ ĐÌNH DUY	01/11/2007					
16	2555010019	060207009042	VŨ TIẾN DŨNG	27/12/2007					
17	2555010025	082207001000	ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC	07/03/2007					
18	2555010028	051307010275	HUỖNH THỊ TRÀ GIANG	20/07/2007					
19	2555010031	060307011129	NGUYỄN THỊ HẰNG	16/02/2007					
20	2555010033	064307013384	KƠ PẢ NGỌC HÂN	01/09/2007					
21	2555010034	075307003394	PHAN THỊ NGỌC HÂN	02/08/2007					
22	2555010035	066307013327	TRƯƠNG GIA HÂN	19/04/2007					
23	2555010042	072207001553	HUỖNH QUỐC HUY	26/02/2007					
24	2555010045	096307008855	TRẦN NGỌC NHƯ HUYỀN	15/05/2007					
25	2555010046	089307005833	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	17/06/2007					
26	2555010051	096206006311	TRẦN TRUNG KIẾN	05/12/2006					
27	2555010056	038306006723	BÙI THỊ THUỶ LINH	28/09/2006					
28	2555010058	066307012459	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	08/02/2007					
29	2555010059	042307000096	PHAN ĐIỀU LINH	26/02/2007					
30	2555010061	082205006067	TRẦN NGUYỄN HOÀNG LONG	02/05/2005					
31	2555010065	075307015435	VY THỊ KIM LY	01/04/2007					
32	2555010077	084307005898	HUỖNH THỊ NGỌC NGÂN	01/09/2007					
33	2555010079	079307008612	BÙI PHƯƠNG NGHI	30/12/2007					
34	2555010083	079307015951	PHẠM BÍCH NGỌC	30/06/2007					
35	2555010086	079307013688	VƯƠNG HỒNG NGỌC	07/12/2007					
36	2555010088	051307009130	NGUYỄN THỊ THU NHÂN	18/06/2007					
37	2555010093	054307000104	TRẦN THỊ YẾN NHI	04/01/2007					
38	2555010100	093206002274	NGUYỄN PHƯỚC NHỰT	02/04/2006					
39	2555010106	060207000330	NGUYỄN THÀNH PHÁT	30/03/2007					
40	2555010107	054207003070	NGUYỄN NGỌC PHÚ	06/04/2007					
41	2555010116	095307008195	LÊ MỘNG QUYÊN	03/09/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SA2503**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2555010125	079207046595	PHAN CHÂU NHẬT TÂN	17/10/2007					
43	2555010130	064307004692	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	05/02/2007					
44	2555010134	052307007145	HUỖNH THỊ BÍCH THỦY	24/12/2007					
45	2555010149	052307001005	TRẦN THỊ ÁI THY	17/05/2007					
46	2555010151	046307009319	PHAN NGỌC QUỲNH TIÊN	30/08/2007					
47	2555010154	066307002717	ĐÌNH THỊ HUYỀN TRANG	21/09/2007					
48	2555010163	060207009338	NGUYỄN TRẦN BÌNH TRỌNG	30/06/2007					
49	2555010167	058207001946	PHẠM THANH TUẤN	25/03/2007					
50	2555010172	075207010200	PHAN ANH VẤN	28/05/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SC2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2253012075	225629170	CAO THỊ NHƯ	12/03/2004					
2	2254012209	096304000530	TRẦN TUYẾT NHI	02/08/2004					
3	2254062037	031304003067	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	24/12/2004					
4	2254090006	080204012557	HUỶNH PHÚC HIỆP	20/08/2004					
5	2257070014	087304001040	VÕ THỊ AN THƯ	30/04/2004					
6	2353010208	096305002820	VÕ CẨM TIỀN	27/03/2005					
7	2357050163	040305024065	VÕ ĐĂNG ANH THƯ	11/11/2005					
8	2454072035	026306008582	NGUYỄN ĐỖ THANH HIỀN	29/07/2006					
9	2454072036	079306013461	VÕ THỊ ĐIỀU HIỀN	28/03/2006					
10	2554070021	054207002414	NGUYỄN NHẬT HÀO	25/07/2007					
11	2556010003	056207007148	VŨ KIẾN AN	08/06/2007					
12	2556010004	068307007434	ĐÀO THỊ LAN ANH	30/12/2007					
13	2556010007	095307004175	NGUYỄN LAN ANH	20/10/2007					
14	2556010008	040307018202	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	22/05/2007					
15	2556010023	037307006939	NGÔ THỊ DUYÊN	03/08/2007					
16	2556010028	079207044091	PHẠM THÀNH ĐỎ	08/01/2007					
17	2556010035	086307002010	TRẦN THỊ BÍCH HÂN	05/10/2007					
18	2556010040	075207012358	NGUYỄN GIA HUY	16/05/2007					
19	2556010043	046207005011	TRẦN THÀNH HƯNG	15/01/2007					
20	2556010046	075307011365	VÕ LÊ MỸ KHÁNH	02/09/2007					
21	2556010054	001307042673	ĐOÀN HOÀI KHÁNH LY	22/03/2007					
22	2556010055	052307007090	VÕ THỊ XUÂN MAI	21/06/2007					
23	2556010056	060306004724	TRẦN THANH MINH	30/12/2006					
24	2556010064	033307010175	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	12/09/2007					
25	2556010066	051307008210	NGUYỄN HỒNG BẢO NGHI	22/08/2007					
26	2556010070	084307008564	LÊ THỊ BẢO NGỌC	01/04/2007					
27	2556010072	067307006061	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	29/09/2007					
28	2556010074	051307005994	NGUYỄN HUỶNH THẢO NGUYỄN	05/07/2007					
29	2556010075	087207004046	NGUYỄN MAI GIA NGUYỄN	27/09/2007					
30	2556010077	038307001701	PHẠM THỊ THANH NHÀN	29/09/2007					
31	2556010082	060307005076	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	01/05/2007					
32	2556010103	034207005663	TRẦN THẾ QUÂN	01/12/2007					
33	2556010108	038306021931	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	20/08/2006					
34	2556010111	082207014804	PHẠM HỮU TÀI	11/03/2007					
35	2556010116	066307001057	LƯƠNG THỊ MỸ TÂM	10/02/2007					
36	2556010118	066207017951	PHẠM NGỌC TẤN	27/11/2007					
37	2556010119	062307005901	PHẠM NGỌC THẢO	28/02/2007					
38	2556010122	066307016317	MA THỊ THOAN	23/05/2007					
39	2556010123	051307005885	NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY	20/08/2007					
40	2556010130	075307019362	PHAN THỊ NGỌC THƯƠNG	15/04/2007					
41	2556010131	083307010752	NGUYỄN ANH THY	25/12/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SC2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556010134	077206000572	ĐINH ĐỖ QUÝ TOÀN	02/09/2006					
43	2556010136	060307000272	NGUYỄN NGỌC THU TRANG	22/03/2007					
44	2556010141	079307033235	ĐẶNG THÙY TRÂM	05/05/2007					
45	2556010143	056307000027	NGUYỄN TỔNG HOÀNG TRẦN	03/03/2007					
46	2556010147	079207021427	THÁI ĐỨC TUẤN	05/09/2007					
47	2556010148	025307005805	NGUYỄN TÀI TUỆ	20/08/2007					
48	2556010153	083206008667	LỮ TRƯƠNG MINH VŨ	10/08/2006					
49	2556010154	060307000653	LÂM TƯỜNG VY	11/01/2007					
50	2556010162	074307003784	VŨ THỊ HỒNG YÊU	16/11/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SC2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2051022086	079202025165	LÊ MINH PHÚC	13/04/2002					
2	2054062185	064302000170	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	28/10/2002					
3	2155010008	072303007570	HUỲNH THỊ QUẾ ANH	11/11/2003					
4	2155013075	072303008538	THỊ THỊ THANH THÚY	21/09/2003					
5	2156010229	281332686	NGUYỄN NGỌC NHI	16/08/2003					
6	2156023058	276029646	NGÔ THIÊN HẢO	03/02/2003					
7	2251040052	064204000254	VĂN XUÂN VŨ	05/10/2004					
8	2254032345	052304009233	ĐẶNG HỒ NHƯ Ý	19/09/2004					
9	2254142019	031304006627	LÊ THỊ UYÊN NHI	17/08/2004					
10	2256010059	080203011273	BẠCH HỒNG PHƯỚC	24/04/2003					
11	2256022041	079304015879	HỒ LÊ MINH NGHI	29/03/2004					
12	2354030388	056205007033	LÊ HỮU TÍN	07/09/2005					
13	2354140079	093305005004	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	22/10/2005					
14	2356010062	075305017534	LÊ HẢI NHI	10/10/2005					
15	2553020080	075307022374	PHU MỸ LINH	17/10/2007					
16	2554060043	049307004888	LÊ HƯƠNG GIANG	12/06/2007					
17	2554060072	086207010117	NGUYỄN PHẠM DUY KHANG	24/09/2007					
18	2554070010	095206007860	HUỲNH QUỐC CƯỜNG	16/06/2006					
19	2555010008	091307008288	NGÔ TƯỜNG BĂNG	08/10/2007					
20	2556010006	079207030237	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ANH	20/06/2007					
21	2556010014	079207046070	HỒ MINH CHÁNH	01/06/2007					
22	2556010015	079307038951	BÙI NGỌC BĂNG CHÂU	09/12/2007					
23	2556010026	095207001860	TRẦN SĨ ĐẠT	09/07/2007					
24	2556010034	079307010215	NGUYỄN THÂN GIA HÂN	03/08/2007					
25	2556010037	060204006184	TRƯƠNG THANH CHÍ HUÂN	11/05/2004					
26	2556010038	091207008547	DANH NGUYỄN HUY	23/08/2007					
27	2556010047	080207016019	LÊ THANH KHOA	01/10/2007					
28	2556010057	079207044835	VÕ VĂN MINH	22/09/2007					
29	2556010067	079307023658	NGUYỄN PHAN QUỲNH NGHI	24/09/2007					
30	2556010073	079307043653	TRƯƠNG ÁNH NGỌC	11/12/2007					
31	2556010080	079307026554	LÊ UYÊN NHI	15/01/2007					
32	2556010090	079307039428	NGUYỄN ĐOÀN HỒNG NHUNG	13/09/2007					
33	2556010091	068306012973	KA LÂM NHUYÊN	05/04/2006					
34	2556010093	084307009905	MAI NGỌC QUỲNH NHƯ	24/12/2007					
35	2556010094	079307006664	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	12/05/2007					
36	2556010096	083307012014	LÊ HOÀNG OANH	23/10/2007					
37	2556010099	091207014474	DANH HOÀNG PHÚC	25/02/2007					
38	2556010100	082307005465	PHẠM HỒNG PHÚC	27/05/2007					
39	2556010104	083307008294	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	06/10/2007					
40	2556010109	089206018701	ĐÌNH THANH RẠNG	24/09/2006					
41	2556010112	096207012977	BÙI BẢO TÂM	26/03/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SC2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556010144	079307028814	HUỲNH NGỌC TRINH	01/11/2007					
43	2556010145	079207028322	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	29/03/2007					
44	2556010146	079207031478	NGUYỄN QUỐC TUẤN	20/06/2007					
45	2556010152	079307004328	ĐIỀU VŨ NGỌC UYẾN	24/08/2007					
46	2556010155	082307001778	MAI NGUYỄN TƯỜNG VY	07/05/2007					
47	2556010156	082307007972	NGUYỄN HOÀNG THẢO VY	15/12/2007					
48	2556010164	091307005865	GIÁP THỊ NGỌC YẾN	14/11/2007					
49	2556030030	066207003944	NGÔ TRẦN ĐỨC HUY	16/03/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SC2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	1851022022	221500778	NGUYỄN TẤN KIẾT	08/10/2000					
2	1951022079	079301021441	TRƯƠNG MỸ XUÂN	09/02/2001					
3	2253012027	030304000339	ĐỖ THỊ XUÂN	19/04/2004					
4	2254072008	042304001414	LÊ THỊ DIỆU	01/09/2004					
5	2255012071	215643587	VÕ THỊ QUỲNH	05/11/2004					
6	2353020064	062305003355	LÂM THÚY	21/06/2005					
7	2353020070	080305012084	VÕ ĐĂNG ÁI	21/12/2005					
8	2553010018	075307017949	TRẦN HOÀNG NGỌC	09/12/2007					
9	2556010010	070307004159	TRƯƠNG VÕ NGỌC	12/08/2007					
10	2556010012	064207006403	ĐẶNG GIA	14/01/2007					
11	2556010018	068307014950	KA' THỊ	16/11/2007					
12	2556010019	058207000256	NGUYỄN THÀNH	01/01/2007					
13	2556010022	079205033749	NGUYỄN ĐỨC	19/02/2005					
14	2556010030	087207011710	TRẦN CHÍ	25/06/2007					
15	2556010039	051206012336	NGUYỄN ĐỨC	20/02/2006					
16	2556010041	051207012031	NGUYỄN XUÂN	06/06/2007					
17	2556010050	086307002977	NGUYỄN THÙY	26/10/2007					
18	2556010051	066307009937	TRỊNH THÙY	05/05/2007					
19	2556010052	093307006416	TRẦN THỊ NGỌC	02/10/2007					
20	2556010060	089307009434	NGÔ HOÀNG	03/08/2007					
21	2556010062	079307001284	BÙI NGỌC KIM	10/02/2007					
22	2556010065	087307014413	NGUYỄN THÚY	12/09/2007					
23	2556010068	079307003834	TRẦN GIAI	20/01/2007					
24	2556010071	051307010429	NGUYỄN LÂM BẢO	30/07/2007					
25	2556010076	060307006581	NGUYỄN THỊ ÁNH	14/12/2007					
26	2556010078	051207020621	NGUYỄN NGỌC DUY	06/07/2007					
27	2556010081	079306040503	NGUYỄN NGỌC MÃN	13/06/2006					
28	2556010083	070307005626	NGUYỄN THỊ YẾN	25/10/2007					
29	2556010084	086307009461	NGUYỄN THỊ YẾN	03/12/2007					
30	2556010089	079305029928	VÕ GIA	05/11/2005					
31	2556010101	058307008725	HUỖNH NGUYỄN HỒNG	29/01/2007					
32	2556010102	079207029568	ĐÀO MINH	31/03/2007					
33	2556010110	075307006262	BÙI THỊ	09/05/2007					
34	2556010115	058307005835	HUỖNH THỊ MINH	14/02/2007					
35	2556010120	091207005634	TRẦN VĂN	11/07/2007					
36	2556010121	079206022723	LÊ QUANG	30/10/2006					
37	2556010124	095306005866	VÕ THỊ NHƯ	17/02/2006					
38	2556010126	079307013338	NGUYỄN NGỌC	07/08/2007					
39	2556010129	034307001063	VŨ ANH	15/09/2007					
40	2556010133	089207002094	NGÔ VĂN	13/07/2007					
41	2556010139	037307000768	PHẠM HUYỀN	05/11/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SC2503**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556010149	075307009862	TRẦN NGUYỄN GIA TUỆ	15/01/2007					
43	2556010157	079307000433	TRANG NGỌC BẢO VY	19/02/2007					
44	2556010163	066307011870	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	23/08/2007					
45	2556020020	079307013303	CAO NGỌC KỶ DUYÊN	18/06/2007					
46	2556020054	052307006677	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	05/07/2007					
47	2556020065	079206038540	ĐÌNH THÀNH NAM	16/11/2006					
48	2556030014	079207004801	NGUYỄN THÀNH DANH	19/12/2007					
49	2557070148	080307004721	NGUYỄN NHỰT KIỀU VY	07/09/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SW2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2056022127	079302023024	NGUYỄN NGỌC THUẬN	30/08/2002					
2	2251042096	080204002105	LÊ TRƯƠNG THANH SƠN	20/01/2004					
3	2254072011	049204003580	BÙI NGỌC PHI ĐÀI	06/11/2004					
4	2353020025	087205000040	NGUYỄN PHÚ HÀO	22/04/2005					
5	2355010082	079305016691	TRẦN BẢO NGỌC	10/06/2005					
6	2355010136	093205002153	VŨ KHANG THỊNH	26/10/2005					
7	2455012042	079303019037	VÕ NGỌC HOÀN OANH	21/04/2003					
8	2456022066	094306011440	ĐỖ THỊ MỘNG NGHI	20/02/2006					
9	2551020013	079207040430	VŨ TRỊNH MINH ĐẠT	22/06/2007					
10	2554060052	087307010332	LÊ THỊ NGỌC HÂN	12/09/2007					
11	2554060105	091307007951	PHAN THỊ THANH NGÂN	08/07/2007					
12	2556020004	068207005240	MAI ĐỨC ANH	18/09/2007					
13	2556020006	079306015604	PHAN THỊ NGỌC ANH	03/08/2006					
14	2556020007	094307000838	TÔ TRANG ANH	31/07/2007					
15	2556020010	079307016124	LƯU HỒNG ÁNH	07/10/2007					
16	2556020019	094207002525	NGUYỄN THÁI DUY	21/10/2007					
17	2556020025	060307012537	LÊ CAO GIA HÂN	08/10/2007					
18	2556020035	095307003065	TRẦN NGUYỄN YẾN HUỲNH	30/10/2007					
19	2556020037	038307016853	MAI THỊ LAN HƯƠNG	06/09/2007					
20	2556020038	079307008323	TRẦN QUỲNH HƯƠNG	30/08/2007					
21	2556020049	079206035490	NGUYỄN THANH SƠN LÂM	02/11/2006					
22	2556020051	052307004657	TRẦN THỊ TRÚC LÊ	17/09/2007					
23	2556020067	082307007258	LÊ NGỌC KIM NGÂN	09/12/2007					
24	2556020068	052307002066	NGUYỄN KIM NGÂN	29/04/2007					
25	2556020073	038207001195	BÙI SỸ NGUYỄN	08/01/2007					
26	2556020076	079207025167	VÕ PHƯƠNG NGUYỄN	28/10/2007					
27	2556020079	079307014095	TRỊNH KIM NHI	14/07/2007					
28	2556020080	082307010312	NGUYỄN THỊ MỸ NHIÊN	03/11/2007					
29	2556020093	087307013132	NGUYỄN LỆ QUYÊN	06/10/2007					
30	2556020097	080207015815	NGUYỄN HỮU TÂM	17/03/2007					
31	2556020100	074206009844	PHẠM HỒNG THÁI	01/07/2006					
32	2556020102	079206030224	TRẦN ĐÀI THÀNH	28/11/2006					
33	2556020107	089307000836	VÕ QUỲNH PHƯƠNG THẢO	26/03/2007					
34	2556020109	058307006507	PHẠM HUỲNH THU	31/01/2007					
35	2556020112	083307007214	LÊ VÕ MINH THƯ	03/11/2007					
36	2556020118	054207007695	NGUYỄN ĐỨC TÍN	28/02/2007					
37	2556020122	026307009435	NGUYỄN THUY TRANG	03/04/2007					
38	2556020124	079307024956	TRẦN DUNG TRANG	29/11/2007					
39	2556020125	083307012811	LÊ YẾN TRÂM	07/01/2007					
40	2556020126	080307005271	NGUYỄN HUỲNH NGỌC TRÂM	23/10/2007					
41	2556020127	079306019502	NGUYỄN LÊ NGỌC TRÂM	23/03/2006					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SW2501**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556020128	079307032986	NGUYỄN NGỌC MAI TRÂM	07/09/2007					
43	2556020130	095307002453	HỒ ĐIỀU TRẦN	19/12/2007					
44	2556020136	079207023465	TRẦN ANH TUẤN	14/09/2007					
45	2556020142	083307006504	NGUYỄN LÊ CÁT TƯỜNG	11/08/2007					
46	2556020144	079307034364	LÂM TƯỜNG VÂN	04/07/2007					
47	2556020146	082307010218	NGUYỄN PHƯƠNG VI	08/09/2007					
48	2556020150	089207017791	HỒ TẤN VY	25/10/2007					
49	2556020157	079307013307	ĐẶNG HỒNG NGỌC NHƯ Ý	15/09/2007					
50	2557010194	034202010337	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	07/12/2002					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SW2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2053012107	079202023807	NGUYỄN QUYẾT TÂM	15/10/2002					
2	2054010537	272982461	LÊ THỊ QUỲNH	18/08/2002					
3	2153023016	079303001748	LÊ THỊ NGỌC	13/05/2003					
4	2256022023	042204007966	NGUYỄN LƯƠNG	09/08/2004					
5	2256022051	080304009040	NGUYỄN THỊ MỸ	19/09/2004					
6	2354070044	077205010995	NGUYỄN VĂN	06/01/2005					
7	2456022055	075306013736	TRẦN LÊ TUỆ	02/05/2006					
8	2554060063	056207012648	NGUYỄN	01/01/2007					
9	2554060083	091307002519	TRẦN THỊ MÃI	08/12/2007					
10	2554060111	049307005452	TRẦN LÊ BẢO	03/11/2007					
11	2556020001	079207004944	HỒ HOÀI	25/12/2007					
12	2556020002	089307016142	HUỲNH NGỌC VÀNG	01/07/2007					
13	2556020005	079307009478	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	09/07/2007					
14	2556020009	089307017917	HUỲNH NGỌC VÀNG	01/07/2007					
15	2556020011	051307011902	PHẠM NGỌC	21/08/2007					
16	2556020014	087207002165	TRẦN TRỊ	22/12/2007					
17	2556020015	077307007897	TRẦN KIỀU DIỄM	03/08/2007					
18	2556020016	095207003505	NGUYỄN MẠNH ĐÌNH	09/12/2007					
19	2556020022	079195033177	HUỲNH THỤY HOÀNG	13/12/1995					
20	2556020027	077307010619	NGUYỄN THỊ NGỌC	25/02/2007					
21	2556020028	087307005471	PHẠM THỊ NGỌC	22/11/2007					
22	2556020029	082206011564	HUỲNH HỮU	09/12/2006					
23	2556020032	049307013173	ĐẶNG NGỌC	24/11/2007					
24	2556020033	080307000556	ĐẶNG THỊ NGỌC	10/10/2007					
25	2556020040	091207013675	TRỊNH TUẤN	11/01/2007					
26	2556020044	079307020991	NGUYỄN PHÚC NGỌC	13/11/2007					
27	2556020047	038307003016	NGUYỄN THIÊN	31/01/2007					
28	2556020048	087307012159	PHAN THỊ CẨM	28/09/2007					
29	2556020055	075307018171	NGUYỄN THỤY	08/09/2007					
30	2556020060	079307043778	HUỲNH GIA	23/07/2007					
31	2556020062	079307010141	HỒ HÀ	11/12/2007					
32	2556020064	082307015716	LÊ UYÊN	20/12/2007					
33	2556020074	079207000613	HUỲNH TRÍ	27/01/2007					
34	2556020081	094307003530	NGUYỄN THỊ HỒNG	05/12/2007					
35	2556020085	052307003820	NGUYỄN THỊ NGỌC	23/02/2007					
36	2556020086	075307015214	TÔ THỊ KIM	16/12/2007					
37	2556020087	087207014045	NGUYỄN VIỆT	19/10/2007					
38	2556020091	040307010379	BÙI THỊ LAN	03/01/2007					
39	2556020095	079207037369	PHẠM THẾ	16/10/2007					
40	2556020104	051307007252	NGUYỄN THỊ HOÀ	18/10/2007					
41	2556020106	079307041567	VÕ LÊ PHƯƠNG	12/09/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - SW2502**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
42	2556020111	051307011928	LÝ THỊ THU THÙY	20/07/2007					
43	2556020117	079207032794	LÂM NGỌC TÍN	23/09/2007					
44	2556020119	049307008576	HUỲNH NGUYỄN THIÊN TRANG	28/07/2007					
45	2556020120	066307007285	LÊ THỊ THÙY TRANG	02/03/2007					
46	2556020129	068307011220	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	27/07/2007					
47	2556020137	079307028552	LÊ THỊ THU TUYỀN	11/05/2007					
48	2556020138	089307018435	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	25/07/2007					
49	2556020153	091307007648	TÔ LÊ KHÁNH VY	24/10/2007					
50	2556020156	080307014610	CHÀ THỊ NHƯ Ý	02/02/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2254030128	058304001118	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	25/03/2004					
2	2254032167	075304023721	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	31/12/2004					
3	2354030294	054205001462	VÕ HUY PHÚC	26/09/2005					
4	2454060003	068306012658	NGÔ THỊ ĐIỀU	22/02/2006					
5	2454062058	046304004136	HỒ THỊ NGỌC HÀ	14/09/2004					
6	2454062069	079199017590	TRẦN PHAN MỸ HẰNG	05/04/1999					
7	2554012012	044307005849	TRẦN NGỌC TRÂM ANH	05/10/2007					
8	2554012016	051307008120	NGUYỄN LÊ AN BÌNH	03/10/2007					
9	2554012020	052307012741	TRƯƠNG NGUYỄN MINH CHÂU	30/07/2007					
10	2554012024	068307000744	CHÂU TRẦN THÙY DUNG	17/11/2007					
11	2554012025	068307004589	DƯƠNG NGUYỄN THÙY DUNG	10/02/2007					
12	2554012027	068207005160	LÊ NGỌC BẢO DUY	01/12/2007					
13	2554012035	052307006098	HUYỀN VÕ GIA HÂN	17/03/2007					
14	2554012039	072307001305	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	01/12/2007					
15	2554012043	052307004281	TRƯƠNG LÊ THANH HOÀI	15/03/2007					
16	2554012044	056207008735	VÕ NHẬT HOÀNG	16/09/2007					
17	2554012045	075206007815	NGUYỄN NHẬT HUY	15/08/2006					
18	2554012046	038206016247	NGUYỄN VĂN HƯNG	29/12/2006					
19	2554012052	060207010251	TRÁC NHẬT KHANG	16/12/2007					
20	2554012067	036307011821	VŨ THỊ PHƯƠNG LINH	23/10/2007					
21	2554012069	051207010527	NGUYỄN VĂN LỰC	28/07/2007					
22	2554012073	060307003999	NGUYỄN LÊ ÁNH NGA	10/11/2007					
23	2554012085	068307013889	LÊ NGUYỄN THẢO NHI	15/05/2007					
24	2554012093	052307002509	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	27/09/2007					
25	2554012094	066307005546	LÊ THỊ NY NY	26/11/2007					
26	2554012097	035207005536	TRẦN VĂN NGỌC PHÁT	02/10/2007					
27	2554012101	070307009504	NGUYỄN THỊ MỸ PHỤNG	06/10/2007					
28	2554012103	052307002931	TRẦN MAI PHƯƠNG	15/07/2007					
29	2554012106	072307010311	TRẦN THANH THANH	15/07/2007					
30	2554012108	066207005165	ĐỖ TRỌNG NGỌC THÀNH	17/01/2007					
31	2554012114	051307003065	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	24/01/2007					
32	2554012118	051207019320	TRƯƠNG CÔNG TOÀN	02/11/2007					
33	2554012119	052207009285	VÕ QUANG TOÀN	10/05/2007					
34	2554012122	052307010139	NGUYỄN THÙY TRANG	08/07/2007					
35	2554012123	038307013491	TRẦN THỊ THÙY TRANG	20/02/2007					
36	2554012136	049306004342	HUYỀN THỊ TÚ UYÊN	12/06/2006					
37	2554012145	054307000221	NGUYỄN THỊ THÚY VY	11/03/2007					
38	255401N001		THIPPHAVONG VIENGSA MAI	22/10/2004					
39	255401N101	MH970897	WAN HTIKE HLAING	14/07/2001					
40	255401N102	MK367187	SUT RING NAW LA	11/08/2003					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2501C**

Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2254012202	077304000078	NGUYỄN HOÀNG UYÊN NHI	14/04/2004					
2	2254012206	068304008397	PHẠM NGỌC YẾN NHI	17/03/2004					
3	2254030125	285882290	NGUYỄN ANH TUẤN	06/05/2004					
4	2354010426	001305023847	NGUYỄN ANH THỨ	11/05/2005					
5	2354010444	051305000151	NGUYỄN LÊ VIỆT THY	05/04/2005					
6	2354030115	079205022245	LÊ NGUYỄN ĐỨC HUY	03/06/2005					
7	2354040393	074305009440	TRẦN NGỌC KIM XUYẾN	01/11/2005					
8	2457012306	077206002041	NGUYỄN MẠNH TIẾN	25/10/2006					
9	2457012326	084306000924	THẠCH LÝ MỸ TRÂM	26/08/2006					
10	2554012001	058307001827	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY AN	07/07/2007					
11	2554012003	075307012840	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	04/12/2007					
12	2554012008	079307006760	NGUYỄN THỊ HUỖNH ANH	03/01/2007					
13	2554012009	079307011075	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	30/10/2007					
14	2554012010	068307005495	PHAN CẢNH MINH ANH	18/02/2007					
15	2554012013	079307009298	NGUYỄN XUÂN HỒNG ÁNH	29/03/2007					
16	2554012014	079307005954	PHÙNG NGỌC KIM ÁNH	22/11/2007					
17	2554012028	075207006874	ĐỖ ĐỨC DŨNG	23/02/2007					
18	2554012048	079207003469	BÙI HUY KHANG	24/07/2007					
19	2554012050	079207034261	NGUYỄN BẢO KHANG	21/11/2007					
20	2554012051	079207015694	PHẠM TRẦN NGUYỄN KHANG	05/11/2007					
21	2554012055	079207001501	LÊ TIẾN KHẢI	04/02/2007					
22	2554012057	079207037949	LÊ XUÂN KHOA	21/08/2007					
23	2554012058	079207014372	TRẦN LÊ ĐĂNG KHOA	31/01/2007					
24	2554012060	079207015735	VƯƠNG TUẤN KIẾT	24/05/2007					
25	2554012071	079207034075	LÊ VĂN MINH	20/10/2007					
26	2554012076	079307008460	TRẦN THUY NGÂN	08/12/2007					
27	2554012079	079307003311	PHẠM KHÁNH NGỌC	04/05/2007					
28	2554012083	079307006585	TRƯƠNG BẢO NGỌC	20/10/2007					
29	2554012086	077307003826	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	18/03/2007					
30	2554012087	079307007419	NGUYỄN TUYẾT NHI	20/12/2007					
31	2554012090	079207040593	NGUYỄN KHÁNH NHIÊN	01/10/2007					
32	2554012091	075307020009	CHẾ THANH NHƯ	16/11/2007					
33	2554012098	079207005725	LƯU HOÀNG PHI	15/05/2007					
34	2554012104	079307010916	LƯƠNG HÀ BẢO QUYÊN	23/10/2007					
35	2554012121	079307010515	ĐOÀN NGỌC XUÂN TRANG	19/05/2007					
36	2554012137	079307001208	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	23/03/2007					
37	2554012139	079307002123	LÊ THANH VÂN	17/01/2007					
38	2554012143	079206013682	TRẦN THẾ VINH	03/09/2006					
39	2554012150	079307007014	TRẦN THỊ HOÀNG YẾN	31/08/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2502C**
CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2503C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2254012205	038304030023	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	19/12/2004					
2	2454062010	079206043386	LÊ HẢI ANH	18/08/2006					
3	245VIE2005		NYI MOE TUN	15/01/2002					
4	2554012004	079307043402	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG ANH	22/06/2007					
5	2554012005	079307032856	LÊ HUỖNH VÂN ANH	19/03/2007					
6	2554012007	062207003296	NGUYỄN ĐỨC ANH	25/05/2007					
7	2554012011	079307024282	PHAN VŨ QUỲNH ANH	15/07/2007					
8	2554012015	094305002803	THẠCH THỊ NGỌC ÁNH	30/05/2005					
9	2554012021	079307041628	LÊ KIM CHI	07/12/2007					
10	2554012023	087207011429	VÕ LÊ TRÍ DANH	03/12/2007					
11	2554012032	079307042767	PHẠM NGỌC BẢO HÀ	15/08/2007					
12	2554012036	079307026391	LÊ GIA HÂN	14/04/2007					
13	2554012037	092307012152	LƯƠNG BẢO HÂN	29/06/2007					
14	2554012038	083307002044	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC HÂN	11/07/2007					
15	2554012040	079307029667	NGUYỄN TRÚC HÂN	11/04/2007					
16	2554012054	079307037165	NGUYỄN HOÀNG KIM KHÁNH	14/08/2007					
17	2554012061	080307010431	ĐOÀN THIÊN KIM	19/07/2007					
18	2554012075	079307018184	NGUYỄN KIM NGÂN	28/11/2007					
19	2554012077	079307031292	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	24/11/2007					
20	2554012078	079307041958	NGUYỄN HỒNG NGỌC	29/01/2007					
21	2554012082	079307036737	TRẦN THANH NGỌC	14/07/2007					
22	2554012088	079307023795	PHAN THỊ BẢO NHI	24/11/2007					
23	2554012089	082307015595	PHẠM THỊ YẾN NHI	19/04/2007					
24	2554012096	080207011842	PHẠM HOÀNG THIÊN PHÁT	19/05/2007					
25	2554012100	089206023424	HUỖNH TRỌNG PHÚC	25/08/2006					
26	2554012102	079307021669	NGUYỄN HỒNG MINH PHƯƠNG	07/01/2007					
27	2554012109	079307035794	PHẠM HÀ PHƯƠNG THẢO	23/07/2007					
28	2554012110	079307032083	PHẠM MINH THẢO	23/02/2007					
29	2554012113	080207006220	ĐẶNG QUỐC THOẠI	03/12/2007					
30	2554012128	082207002161	VÕ HỮU TRÍ	25/04/2007					
31	2554012130	080307011311	HUỖNH THANH TRÚC	10/04/2007					
32	2554012131	082207008114	CAO HOÀNG TRỤ	14/03/2007					
33	2554012132	082307000465	TRẦN NGỌC TUYỀN	01/10/2007					
34	2554012133	079307032364	ĐOÀN NGUYỄN CÁT TƯỜNG	29/11/2007					
35	2554012134	083307009682	VÕ CÁT TƯỜNG	23/07/2007					
36	2554012140	079307029287	TRƯƠNG HUỖNH LÊ UYÊN VI	12/04/2007					
37	2554012147	079307033179	THÂN THỤC VY	01/08/2007					
38	2554012148	089304020899	HUỖNH PHAN NHƯ YẾN	08/11/2004					
39	2554012149	079307019537	TRẦN KIM YẾN	08/10/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2503C**
CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2504C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2151023231	261669971	NGUYỄN HUY THỨC	23/12/2003					
2	2154030528	083303000489	NGUYỄN THỊ YẾN	15/11/2003					
3	2253010091	049304001134	HỒ HOÀI THY	11/04/2004					
4	2254030093	342101440	NGUYỄN KHOA THI	14/09/2004					
5	2254062041	082304008512	NGUYỄN NGỌC HOÀNG DUYÊN	10/10/2004					
6	2351020076	083305011158	HUỲNH THIÊN ANH KỶ	13/06/2005					
7	2354010373	052305010305	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	05/02/2005					
8	2354010556	051305012013	ĐOÀN THANH XUÂN	18/03/2005					
9	2354030107	066205019672	HUỲNH MINH HIẾU	10/07/2005					
10	2354030314	079305018349	NGUYỄN ĐỖ NHƯ QUỲNH	27/02/2005					
11	2354040035	079305022447	VŨ TRỊNH THIÊN ÂN	01/04/2005					
12	2354040055	080305001327	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	20/09/2005					
13	2454040039	066306008392	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	23/11/2006					
14	245VIE2004		SU LAE NWE	14/03/2003					
15	2554012017	075307003048	LÊ HOÀNG BẢO CHÂU	20/10/2007					
16	2554012019	067307001670	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU	27/11/2007					
17	2554012029	075207016296	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	23/08/2007					
18	2554012031	027307006731	NGUYỄN THỊ THU HÀ	26/03/2007					
19	2554012033	079307010665	TRẦN BẢO HÀ	07/11/2007					
20	2554012042	074307004564	TRẦN KIM HIỀN	30/10/2007					
21	2554012047	075207007714	NGUYỄN HOÀNG MINH KHA	17/08/2007					
22	2554012063	079207011449	HỒ NGUYỄN BẢO LÂM	31/07/2007					
23	2554012064	082307010438	LÊ VỖ LAM LINH	18/05/2007					
24	2554012065	075307020497	NGUYỄN KHÁNH LINH	17/10/2007					
25	2554012068	079207001235	NGUYỄN BẢO LONG	24/03/2007					
26	2554012070	079307000777	NGUYỄN NGỌC MAI	16/01/2007					
27	2554012095	075207015968	NGUYỄN PHƯỚC VĨNH PHÁT	05/07/2007					
28	2554012107	096305012689	TRƯƠNG NGỌC MAI THANH	14/09/2005					
29	2554012112	079206032974	TRƯƠNG NGỌC THANH THIÊN	01/03/2006					
30	2554012116	079307019692	ĐÀM HẢO THY	07/09/2007					
31	2554012117	077307005703	NGUYỄN NHẬT THUY TIÊN	28/09/2007					
32	2554012124	082207012670	LÊ ĐÌNH TRIẾT	13/11/2007					
33	2554012125	049307014851	HỒ THỊ TỐ TRINH	05/05/2007					
34	2554012127	079207027050	NGUYỄN MINH TRÍ	12/06/2007					
35	2554012129	079207044558	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	18/02/2007					
36	2554012138	079307031585	NGUYỄN TRẦN BẢO UYÊN	13/05/2007					
37	2554012141	045207000442	TRẦN ĐÌNH VIỆT	09/07/2007					
38	255401N302		LAPORGA CORTEZ CLEMENTINE	LOUISE	21/07/2002				
39	255401N401	P2699792	KHAMSAVATH	BOUNMY	15/11/2001				



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BA2504C**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BL2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2254042181	083304000896	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	29/06/2004					
2	2254062082	077304006478	THÂN KIM BẢO LIÊN	15/06/2004					
3	2454032384	079306027226	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	20/10/2006					
4	2554062002	067307002260	NGUYỄN HẢI ANH	26/09/2007					
5	2554062004	075307018940	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	01/11/2007					
6	2554062005	042307002366	PHAN BÙI KIỀU ANH	02/08/2007					
7	2554062006	060307000927	TRẦN HỒ PHƯƠNG ANH	26/03/2007					
8	2554062008	024307009441	VÕ NGỌC QUỲNH ANH	16/03/2007					
9	2554062009	060207009636	BÙI LÊ CÔNG ÂN	08/03/2007					
10	2554062019	038307001719	LÊ TRẦN GIA HÂN	27/05/2007					
11	2554062022	079207008073	NGUYỄN TRẦN TRUNG HIẾU	03/04/2007					
12	2554062024	058307006427	TRẦN THỊ KIM HOÀNG	28/07/2007					
13	2554062028	077307000976	TRẦN VŨ DIÊU HUYỀN	27/07/2007					
14	2554062033	075307010820	NGUYỄN HOÀNG LINH	28/10/2007					
15	2554062035	064307014932	NGUYỄN TÚ LINH	27/02/2007					
16	2554062038	051307003014	TRẦN NGUYỄN THANH MAI	07/06/2007					
17	2554062039	056207001455	LÊ ANH MINH	21/10/2007					
18	2554062044	072306000096	PHAN THU NGÂN	16/06/2006					
19	2554062046	022307001671	NGUYỄN MỸ NGHI	21/03/2007					
20	2554062049	072306001294	NGUYỄN MINH HỒNG NGỌC	16/05/2006					
21	2554062062	075307023929	NGUYỄN NHÃ PHƯƠNG	10/09/2007					
22	2554062067	079207010346	TÔ XUÂN QUÝ	07/07/2007					
23	2554062070	060307013553	LÊ NGỌC NHƯ QUỲNH	06/03/2007					
24	2554062071	034307014114	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	18/10/2007					
25	2554062072	070307004672	PHẠM ĐÌNH NHƯ QUỲNH	31/10/2007					
26	2554062079	060307005710	NGUYỄN THỊ THANH THI	15/08/2007					
27	2554062084	064307003954	TRẦN HỒ THU THỦY	25/12/2007					
28	2554062085	075307003759	HOÀNG THÚY THƯƠNG	27/11/2007					
29	2554062093	075307005871	LÊ VÕ LAN TRINH	02/03/2007					
30	2554062094	056307009876	NGUYỄN THỊ THU TRINH	29/04/2007					
31	2554062095	062307004558	THÁI THÙY TRINH	19/08/2007					
32	2554062099	079207020776	PHAN ANH TUẤN	09/04/2007					
33	2554062100	056207000742	TRẦN LÊ GIA TUỆ	27/12/2007					
34	2554062103	077307002122	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VÂN	18/12/2007					
35	2554062105	026307003609	LÊ THỊ TƯỜNG VY	30/10/2007					
36	2554062107	052307000857	PHÙNG ÁI VY	03/02/2007					
37	2554062108	052307003467	NGUYỄN HOÀNG YÊN	30/09/2007					
38	255406N301		SOULIYO THIPSAV ANH	08/09/2004					
39	255406T404	079306038543	ĐỖ NGỌC KHÁNH	11/10/2006					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BL2501C**
CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BL2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2054032069	079302030143	LÊ NGỌC TRÙNG DƯƠNG	22/10/2002					
2	2151023152	079203032293	TRẦN THANH NGHĨA	25/08/2003					
3	2151023176	079203009965	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	30/09/2003					
4	2154010233	079303007995	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	18/09/2003					
5	2254030066	089304016418	HỒ BĂNG NHI	09/04/2004					
6	2254042141	042304001221	LÊ YẾN NHI	21/12/2004					
7	2354040106	089205001018	TRỊNH MAI HUY	04/08/2005					
8	2354050030	079305025297	VÕ KIỂU GIANG	01/12/2005					
9	2554062007	091307004563	TRẦN MINH ANH	07/09/2007					
10	2554062010	079307023985	NGÔ THỊ BẢO CHÂN	13/12/2007					
11	2554062011	079307021944	VŨ LINH CHI	12/09/2007					
12	2554062013	079307024591	VŨ THÙY ÁNH DƯƠNG	11/10/2007					
13	2554062018	089307010110	DƯƠNG BẢO HÂN	21/11/2007					
14	2554062020	079307026777	NGUYỄN LỮ GIA HÂN	12/06/2007					
15	2554062023	087307004302	NGÔ THỊ KIM HOA	25/10/2007					
16	2554062025	079207022969	TRẦN ĐÌNH TRIỆU HUY	16/08/2007					
17	2554062027	079307041748	PHẠM NGUYỄN THANH HUYỀN	14/08/2007					
18	2554062031	079207021242	HOÀNG LÊ MINH KHOA	27/12/2007					
19	2554062032	079207045955	LƯƠNG NGUYỄN MINH KHÔI	21/06/2007					
20	2554062036	079207045183	VŨ THÀNH LỢI	25/04/2007					
21	2554062040	079307041710	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	15/06/2007					
22	2554062041	079307032743	VŨ KIM MỸ	12/07/2007					
23	2554062043	079307034637	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	04/06/2007					
24	2554062047	079307040494	TẶNG BẢO NGHI	03/08/2007					
25	2554062050	082307013460	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	15/05/2007					
26	2554062052	079207023268	PHẠM THÁI BẢO NGUYỄN	01/01/2007					
27	2554062054	079307014559	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	19/03/2007					
28	2554062068	079307031290	DƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	06/12/2007					
29	2554062069	079307045111	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	21/11/2007					
30	2554062073	079307012537	PHẠM TRÚC QUỲNH	04/05/2007					
31	2554062076	079307031527	PHAN THANH TÂM	13/01/2007					
32	2554062083	079307022335	NGUYỄN THANH THỦY	17/04/2007					
33	2554062086	079307020826	TRẦN NGUYỄN VIỆT THY	19/11/2007					
34	2554062096	079307029976	LÊ NGỌC THANH TRÚC	14/11/2007					
35	2554062101	079207044487	TRƯƠNG THANH TÚ	03/04/2007					
36	2554062102	079307009702	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	22/11/2007					
37	2554062104	079307027709	HUỲNH MAI VY	10/12/2007					
38	2554062106	083307000381	NGUYỄN HIẾU UYÊN VY	09/01/2007					
39	2554062111	068307009607	NGUYỄN THANH THẢO NGUYỄN	07/06/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BL2502C**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BL2503C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2054010683	079200012781	DƯƠNG VÕ GIA THỊNH	16/02/2000					
2	2054032467	082302000378	LÊ BẢO TRÂM	13/07/2002					
3	2054062001	301782959	NGUYỄN NGỌC HỒNG AN	09/04/2002					
4	2153013002	079203030066	LÊ THÁI AN	10/01/2003					
5	2254030028	015304010180	LƯU ÁNH HỒNG	18/03/2004					
6	2254032030	079304016563	PHẠM HOÀNG LIÊN CHI	31/10/2004					
7	2354020077	075205019867	LÂM QUỐC KHÁNH	04/09/2005					
8	2354030016	079305017485	PHAN THỊ KIM ANH	19/12/2005					
9	2354030467	079305025950	PHẠM HOÀN YẾN	31/08/2005					
10	2354060089	074205003449	TRỊNH HOÀNG KHÔI	28/08/2005					
11	2354060185	079205005926	PHẠM MINH QUANG	22/03/2005					
12	2454062261	082306011994	NGUYỄN NHÃ UYÊN	21/04/2006					
13	2454062267	079206028236	NGUYỄN VIỆT QUỐC VIỆT	11/07/2006					
14	2454110013	075306009167	NGUYỄN NGỌC MINH TUYẾT	10/11/2006					
15	2457012301	038306005212	NGUYỄN THUỶ TIÊN	04/10/2006					
16	2553012002	064307003587	NGUYỄN TRẦN QUỲNH ANH	28/06/2007					
17	2553012005	079207008833	TIÊU ANH KIẾT	22/01/2007					
18	2553012006	079305029938	NGUYỄN ĐÌNH HẠ MY	31/05/2005					
19	2553012009	079307022133	LÊ THỊ MINH NHƯ	19/06/2007					
20	2553012011	079307009952	LÊ TRẦN THANH THẢO	15/03/2007					
21	2553014001	075307011634	HỒ BẢO AN	02/11/2007					
22	2554012099	060207003881	BIỆN ĐOÀN TẤN PHÚC	14/03/2007					
23	2554032227	062307000727	CHẾ TRỊNH HUYỀN TRẦN	27/10/2007					
24	2554062012	079307002885	ĐOÀN TRƯƠNG QUỲNH ĐAO	18/06/2007					
25	2554062015	056307011152	HỒ KHÁNH ĐOAN	12/04/2007					
26	2554062026	079207021964	VÕ QUỐC HUY	05/10/2007					
27	2554062030	070207001344	NGUYỄN ĐĂNG KHANG	11/10/2007					
28	2554062037	056307010562	TRẦN PHƯƠNG TRANG LY	04/01/2007					
29	2554062051	082207009913	NGUYỄN MẠNH NGUYỄN	08/08/2007					
30	2554062053	079307017310	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT NHI	11/09/2007					
31	2554062055	049307013136	THÁI THỊ NHI	12/06/2007					
32	2554062056	094307011671	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG NHƯ	08/06/2007					
33	2554062057	079207011376	PHẠM THANH PHONG	26/06/2007					
34	2554062059	079207003350	NGUYỄN VĂN GIA PHÚC	05/02/2007					
35	2554062063	079207042908	PHẠM MINH QUÂN	04/05/2007					
36	2554062064	060206013129	VÕ HỮU MINH QUÂN	04/12/2006					
37	2554062065	079207037455	LÊ KIẾN QUỐC	01/06/2007					
38	2554062080	079207025756	NGUYỄN HỮU PHƯỚC THỊNH	22/11/2007					
39	2554062098	070207000831	LIÊU ÍCH TRƯỜNG	05/03/2007					
40	2554062109	079307038255	KHƯƠNG TỊNH Ý	18/11/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - BL2503C**
CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CE2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

/ /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2054010779	077302000144	PHÙNG MINH TRANG	11/04/2002					
2	2151023149	079201021533	TRƯƠNG PHƯƠNG NAM	26/02/2001					
3	2154030013	079303024310	GIANG HỒNG ANH	16/05/2003					
4	2254012017	079304021628	TRẦN HOÀNG BẢO ANH	10/11/2004					
5	2254012022	054204005331	NGUYỄN THÁI BÁCH	08/03/2004					
6	2254012258	051204001625	LÊ VĂN TÂM	23/10/2004					
7	2254012300	068304000101	VŨ BÙI KIM THƯ	02/10/2004					
8	2254012342	083302003044	HỒ THỊ KIM TRƯỜNG	04/11/2002					
9	2254030063	052303001251	NGUYỄN TRẦN BÍCH NGUYỆT	18/12/2003					
10	2254040116	083304003215	NGUYỄN ĐỖ MINH THÙY	21/01/2004					
11	2257010093	089304001866	TRẦN MỸ QUÝ	27/01/2004					
12	2257012141	079304033386	LÝ NGỌC NHI	23/10/2004					
13	2257012225	060304003177	TRẦN NGỌC MINH THƯ	19/12/2004					
14	2257012269	060304003641	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	13/03/2004					
15	2353010070	079205026059	CÁI KIẾN HƯNG	02/02/2005					
16	2354030389	091205011864	ĐẶNG CHÍ TÌNH	26/08/2005					
17	2354030441	079305044441	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG UYÊN	02/04/2005					
18	2354060035	070305004303	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	11/05/2005					
19	2354060088	052205008522	PHAN ANH KHÔI	29/12/2005					
20	2457010002	084204000649	CAO NGUYỄN KỶ ANH	21/04/2004					
21	2457012227	082305016609	PHAN GIA BẢO PHỤNG	09/04/2005					
22	2551022001	074207000724	NGUYỄN TUẤN ANH	10/01/2007					
23	2551022002	079207024249	THÁI HOÀNG QUỐC ANH	25/06/2007					
24	2551022003	091207007060	NGUYỄN HỮU QUỐC BẢO	03/07/2007					
25	2551022004	075207008000	NGUYỄN HOÀNG GIANG	06/07/2007					
26	2551022005	072307002155	NGUYỄN THỊ HUỖNH HOA	27/09/2007					
27	2551022008	060207012911	NGUYỄN NGỌC KHÔI	03/02/2007					
28	2551022009	077207002614	NGUYỄN THÀNH LONG	06/09/2007					
29	2551022010	087207016779	LÊ MINH LUẬN	25/02/2007					
30	2551022012	052207012565	NGUYỄN THIÊN NHÂN	28/11/2007					
31	2551022014	070207003337	NGUYỄN NGỌC PHONG	14/06/2007					
32	2551022018	070207003005	NGUYỄN PHÚC TẤN	03/07/2007					
33	2551022019	075207008012	ĐÀO CÔNG THÁI	20/12/2007					
34	2551024001	079207043368	NGUYỄN HỒNG NHÃ	09/10/2007					
35	2554012080	072307010304	PHẠM QUỲNH BẢO NGỌC	09/09/2007					
36	2554022003	079307029162	PHAN NGUYỄN ĐIỀU ANH	25/12/2007					
37	2554062017	089307005683	NGUYỄN GIA PHÚC HẠNH	25/06/2007					
38	2554062042	001307058194	LÊ HOÀNG KIM NGÂN	01/04/2007					
39	2554102030	058207005816	NGUYỄN THÀNH TRUNG NHÂN	24/07/2007					



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CE2501C**

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 28/04/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
-----	-------	---------	-----------	---------	---------	----------	-------	--------	---------

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)